

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM

MỤC LỤC

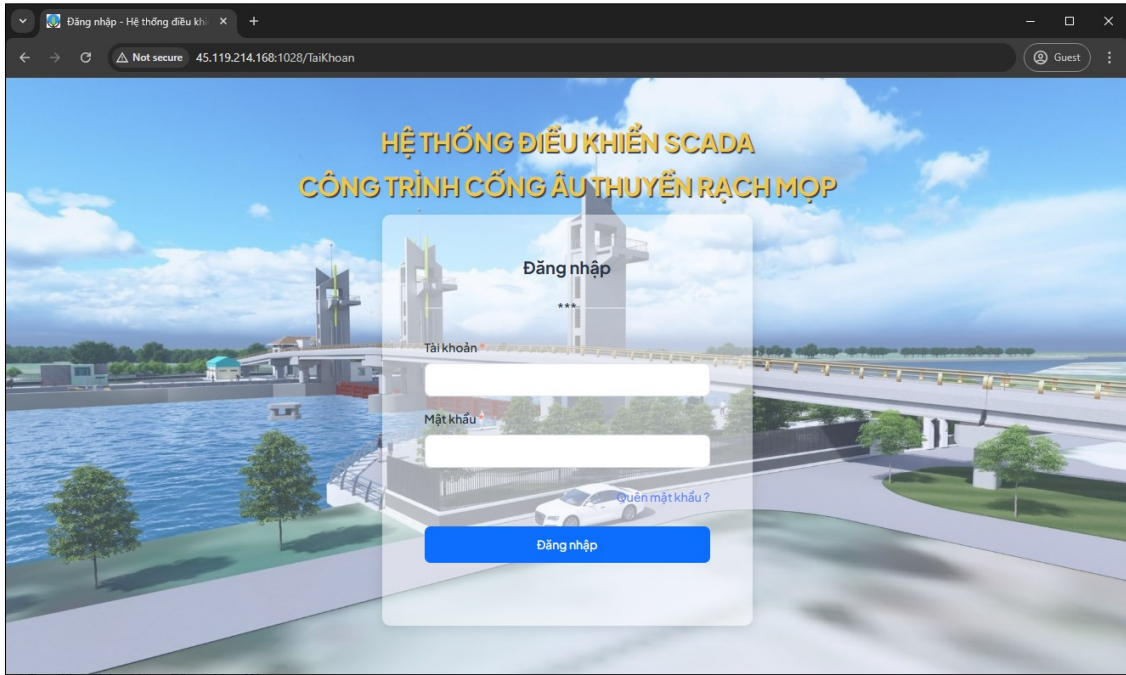
1.	ĐĂNG NHẬP, ĐĂNG XUẤT PHẦN MỀM.....	2
1.1.	Đăng nhập	2
1.2.	Đăng xuất	3
2.	TƯƠNG TÁC TRÊN BẢN ĐỒ	4
2.1.	Quản lý danh sách bản đồ nền.....	4
2.2.	Hiện thị bản đồ nền	5
2.3.	Các công cụ cơ bản trên bản đồ	7
2.4.	Các công cụ đo đạc trên bản đồ	8
2.5.	Chú giải bản đồ	11
2.6.	Tìm kiếm trên bản đồ	11
3.	NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN.....	13
3.1.	Quản lý các lớp dữ liệu chuyên ngành.....	13
3.2.	Bật/tắt các lớp dữ liệu chuyên ngành	13
3.3.	Xem thông tin các lớp dữ liệu chuyên ngành.....	14
3.4.	Hiện thị các thông số quan trắc	15
3.5.	Thiết lập thời gian quan trắc	15
3.6.	Hiện thị hình ảnh các trạm camera.....	17
3.7.	Cập nhật số liệu quan trắc thủ công	18
3.8.	Cập nhật số liệu quan trắc thủ công theo mẫu excel.....	19
3.9.	Vận hành đóng/mở các cổng trên bản đồ.....	20
4.	BÁO CÁO THỐNG KÊ.....	21
4.1.	Lập báo cáo quản lý: giám sát và vận hành	21
4.2.	Thống kê.....	22
4.3.	In ấn báo cáo, thống kê	24
4.4.	Kết xuất dữ liệu theo mẫu sang word, excel, pdf.....	24

1. ĐĂNG NHẬP, ĐĂNG XUẤT PHẦN MỀM

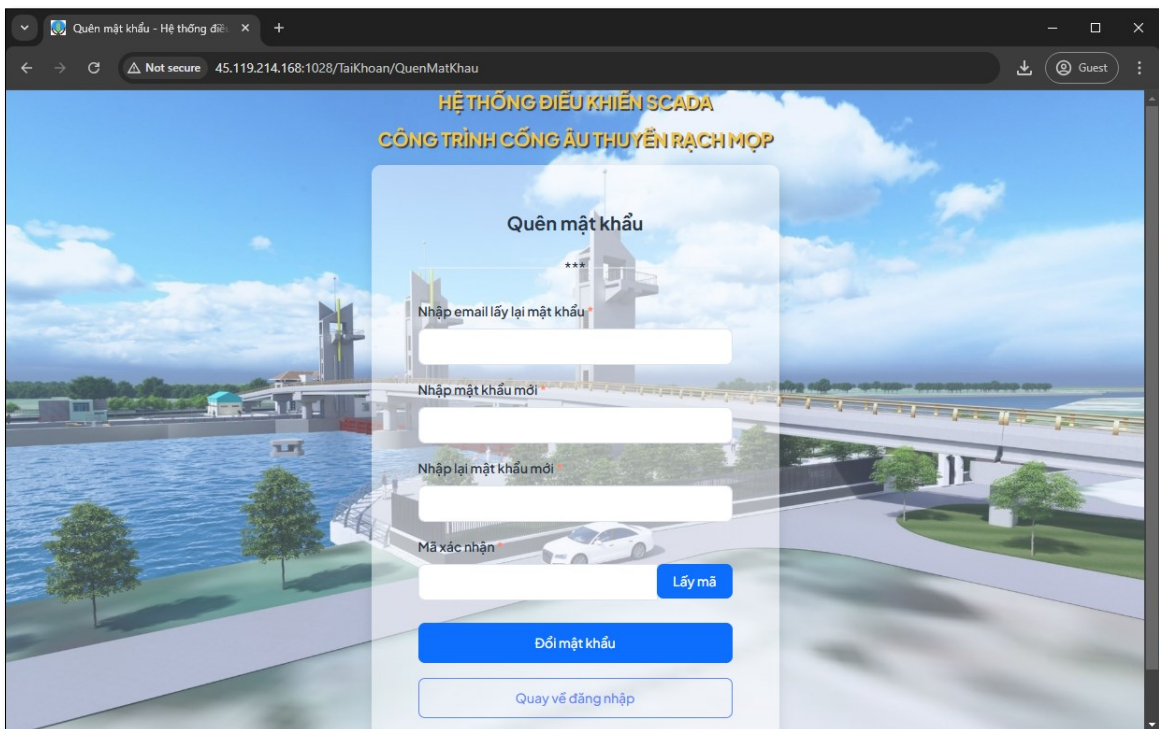
1.1. Đăng nhập

Bước 1: Truy cập vào hệ thống theo đường link:

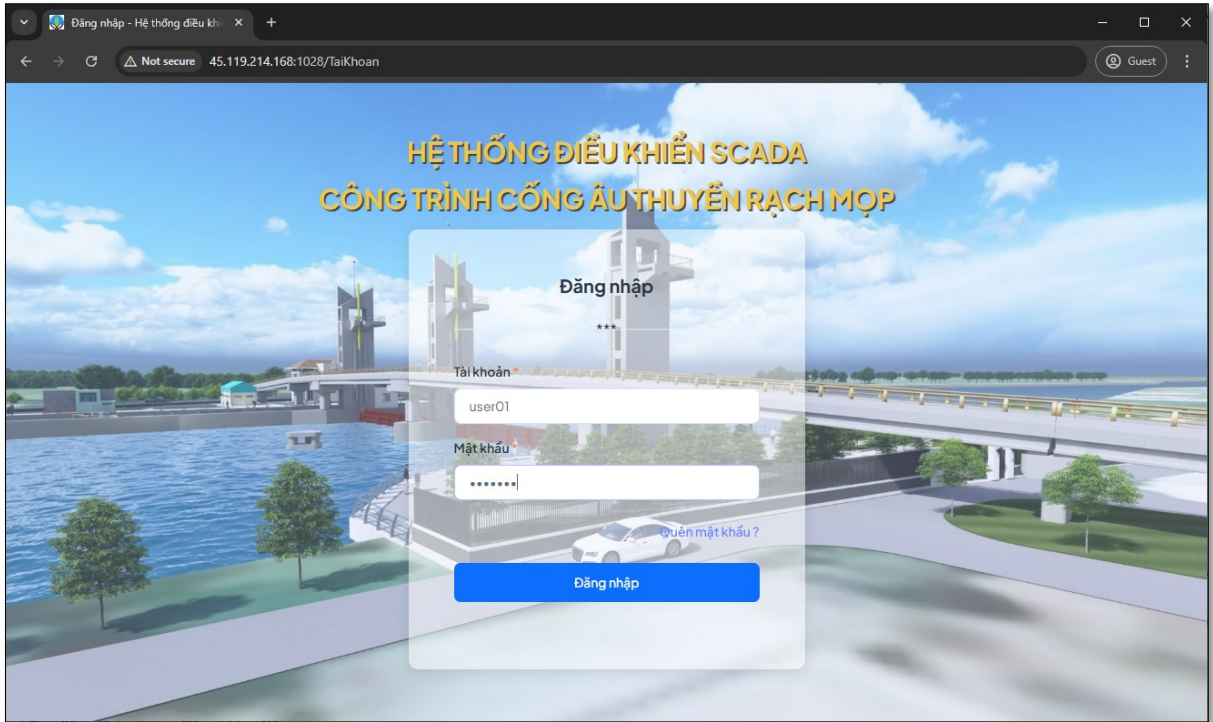
- Tài khoản: Nhập tài khoản
- Mật khẩu: Nhập mật khẩu



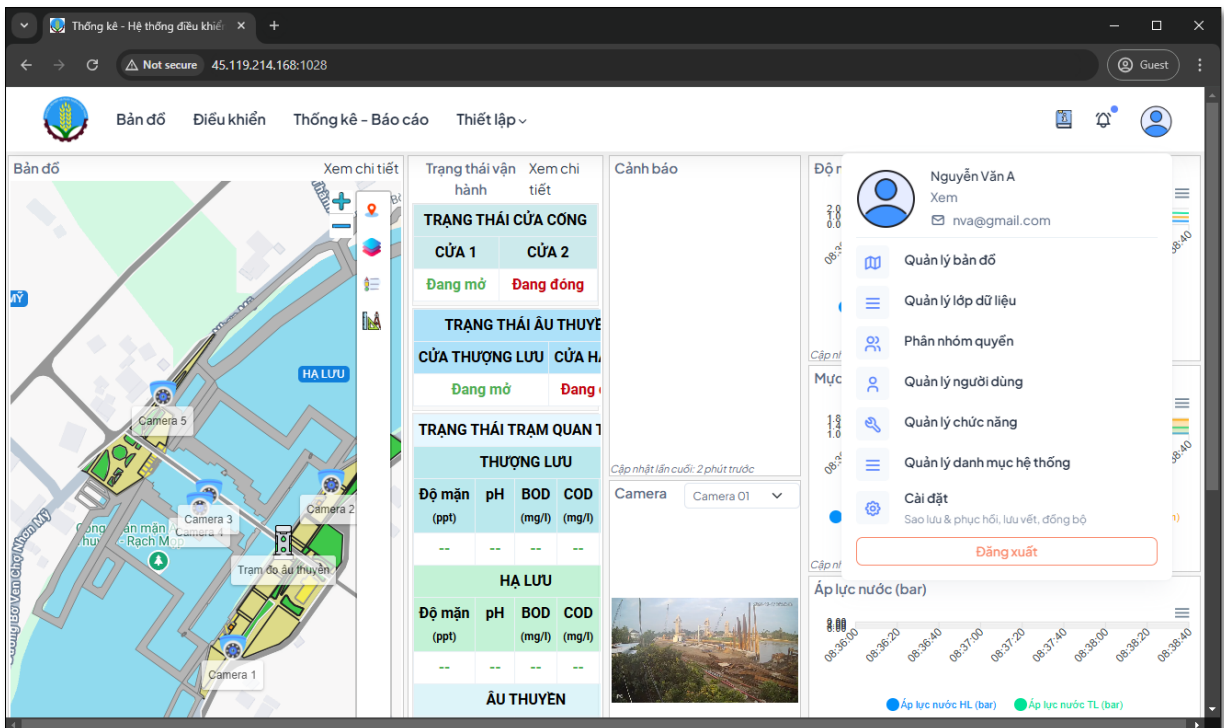
Bước 2: Bấm vào nút Quên mật khẩu? để lấy lại mật khẩu




Bước 3: Nhấn vào nút Đăng nhập để thực hiện

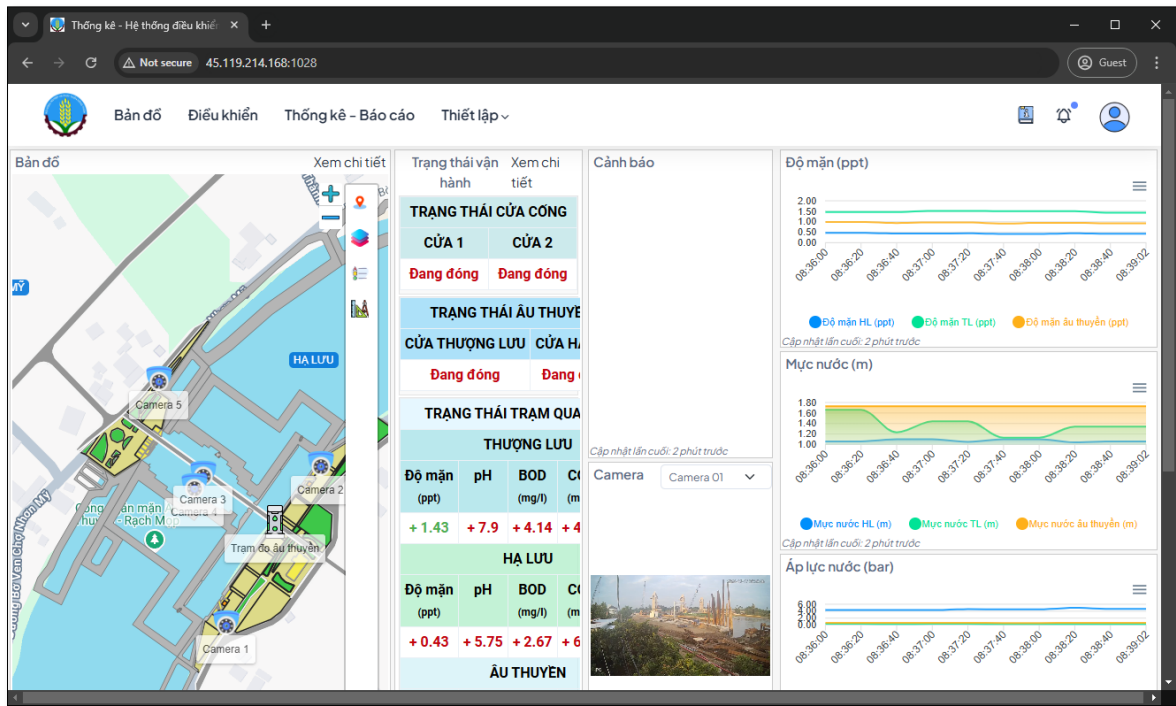


Bước 4: Sau khi đăng nhập thành công sẽ hiển thị mặc định màn hình giao diện dashboard như hình.

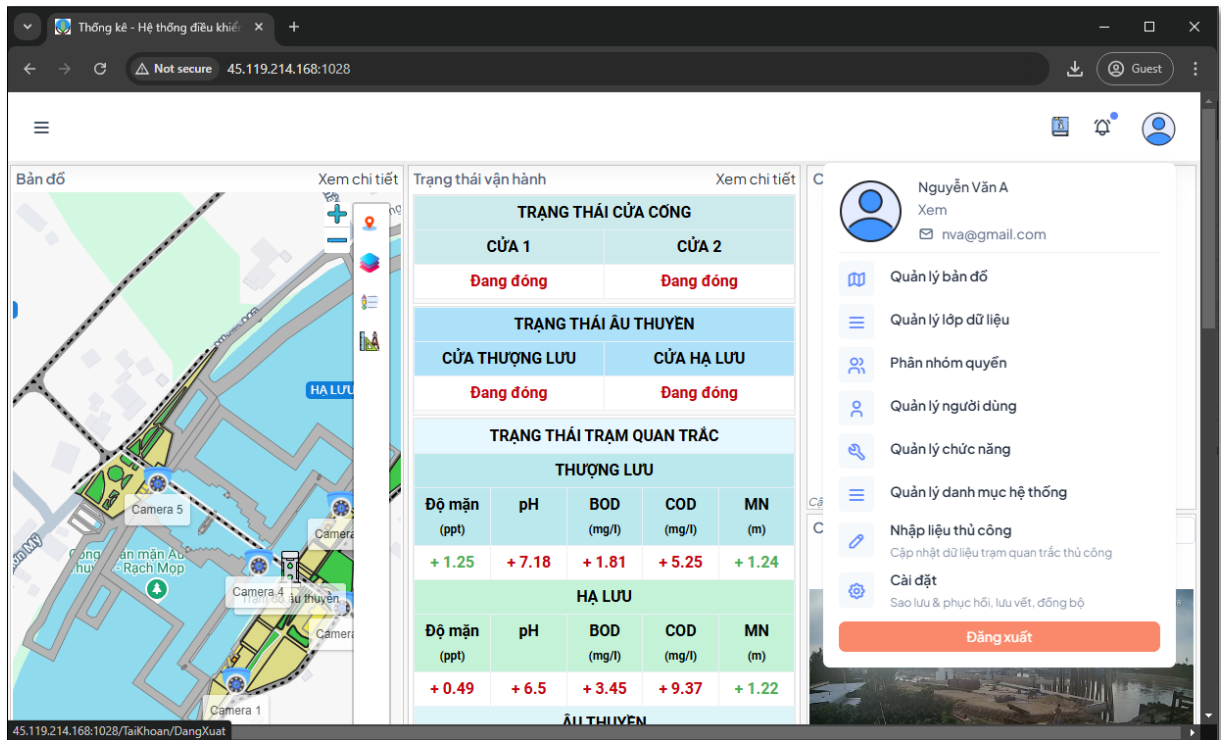


1.2. Đăng xuất

Bước 1: Trên giao diện chính của phần mềm nhấn vào nút icon 



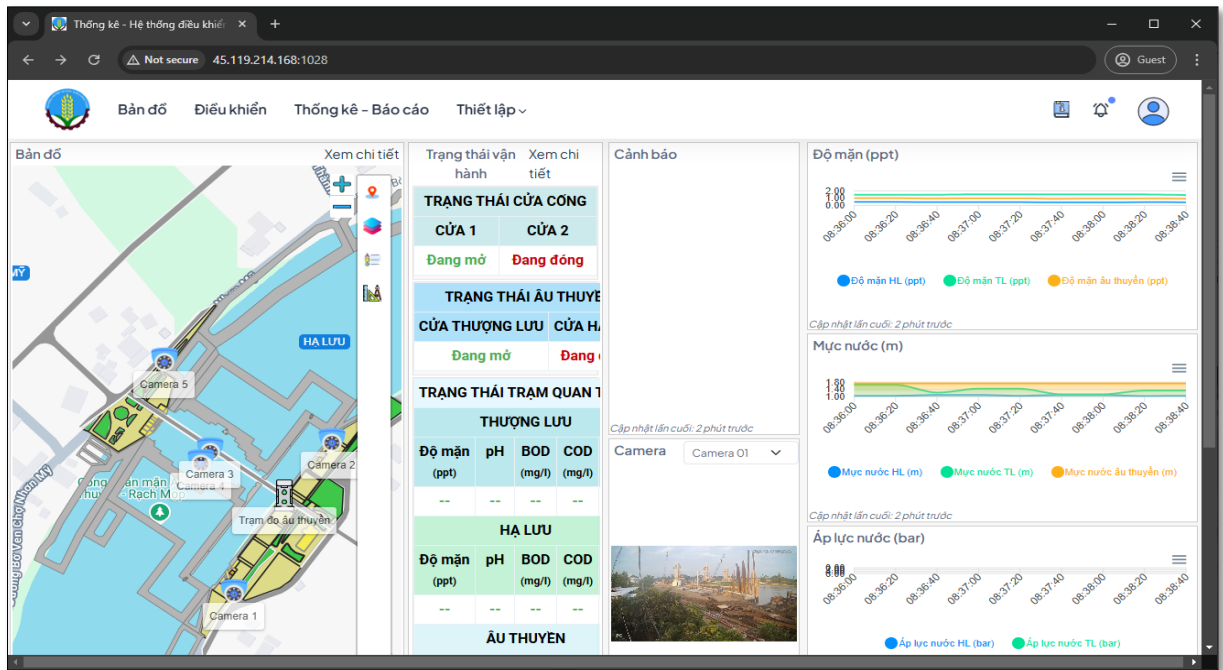
Bước 2: Trên giao diện menu chức năng nhấn vào nút Đăng xuất để thoát khỏi phần mềm.




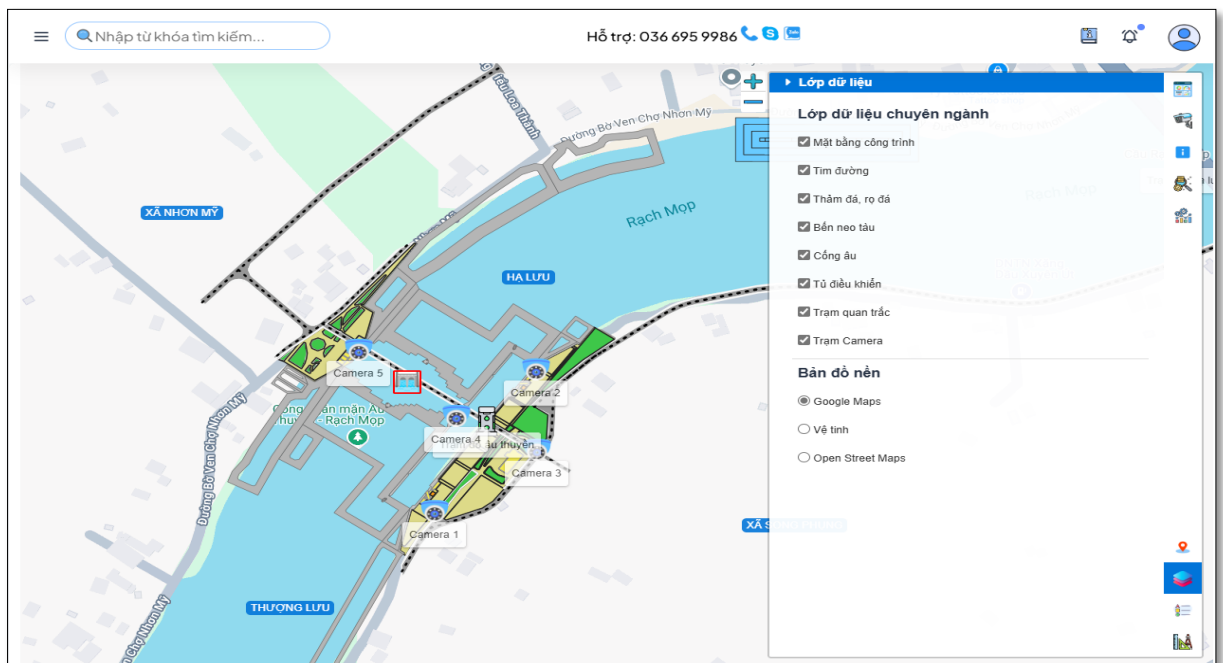
2. TƯƠNG TÁC TRÊN BẢN ĐỒ

2.1. Quản lý danh sách bản đồ nền

Bước 1: Trên giao diện dashboard nhấn vào nút [Xem chi tiết](#) để di chuyển đến giao diện mở rộng của bản đồ.



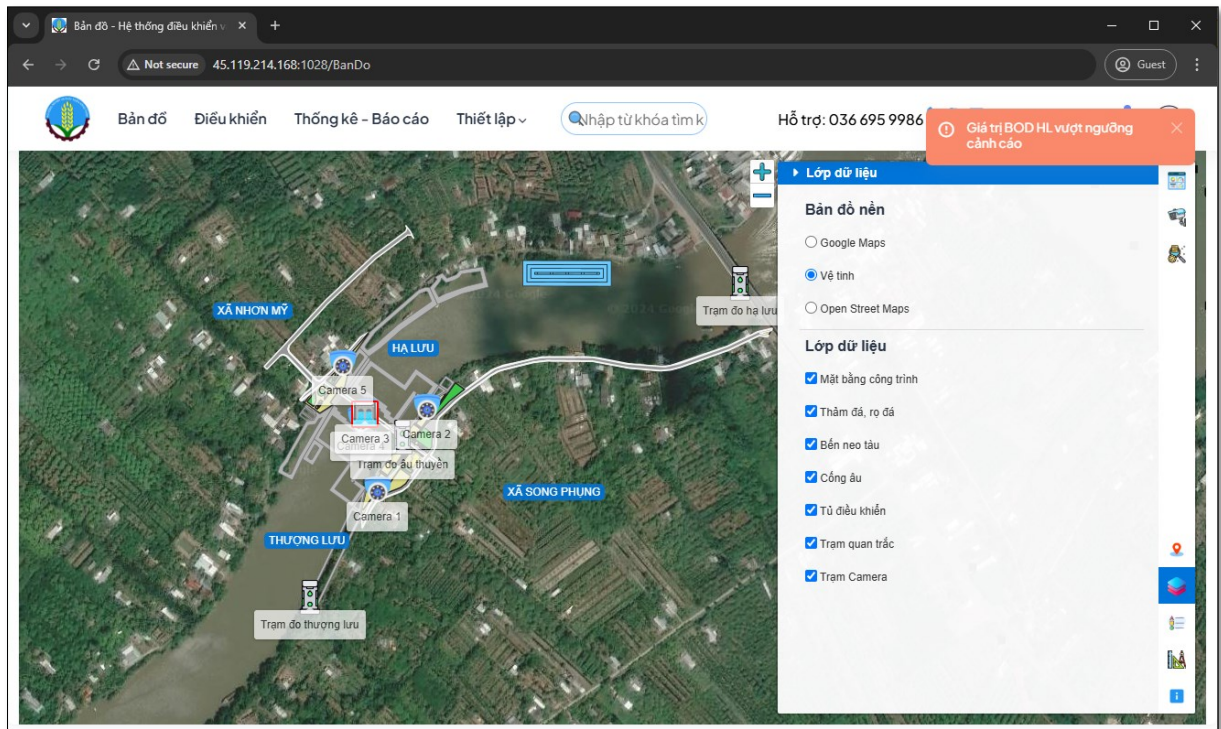
Bước 2: Trên giao diện bản đồ, nhấn vào nút  “Lớp dữ liệu” trên thanh menu để hiển thị danh sách các lớp dữ liệu và bản đồ nền.



2.2. Hiển thị bản đồ nền

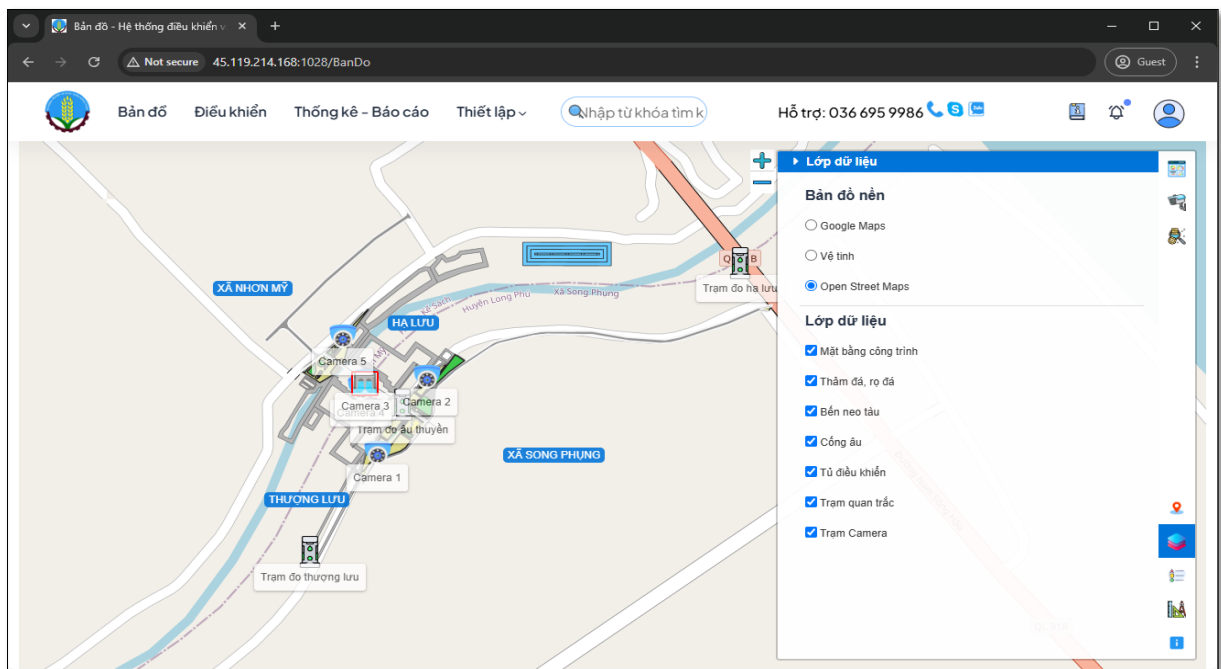
Bước 1: Trên giao diện “Lớp dữ liệu” hiển thị danh sách các “Bản đồ nền”.

Tài liệu Hướng dẫn sử dụng phần mềm WebGIS

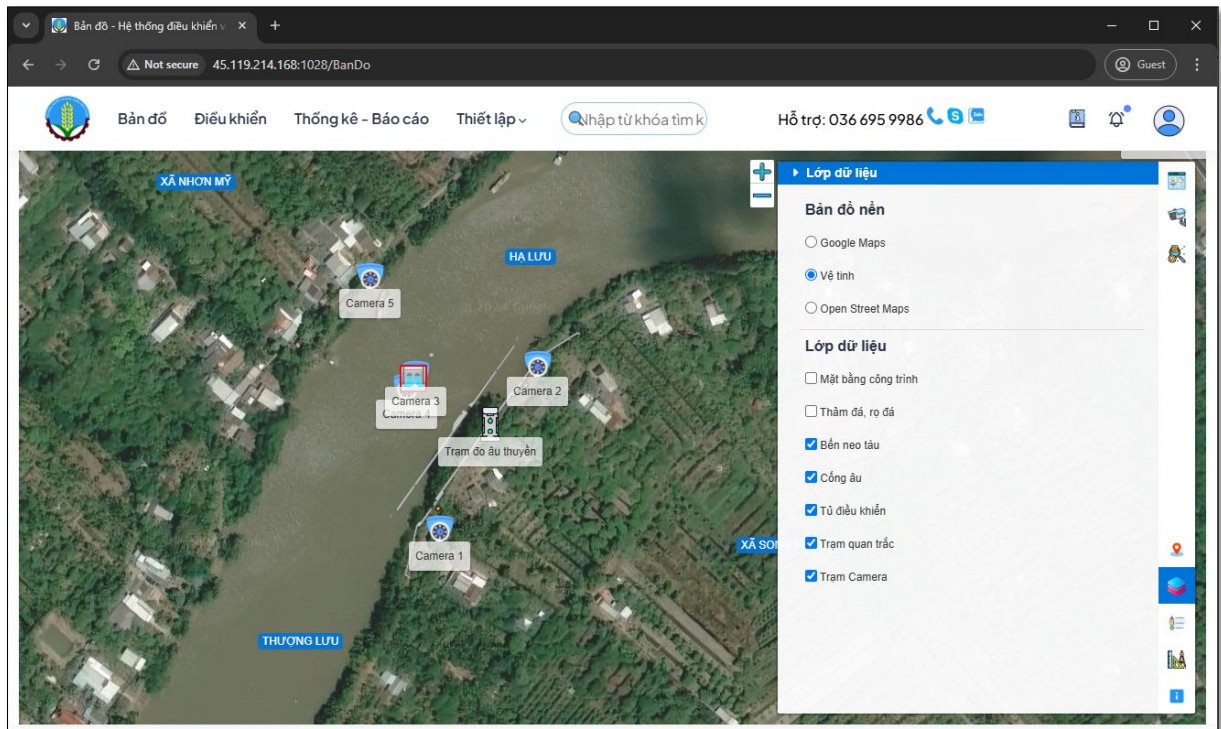


Bước 2: Nhấn chọn bản đồ nền trên danh sách để thay đổi, các bản đồ nền:

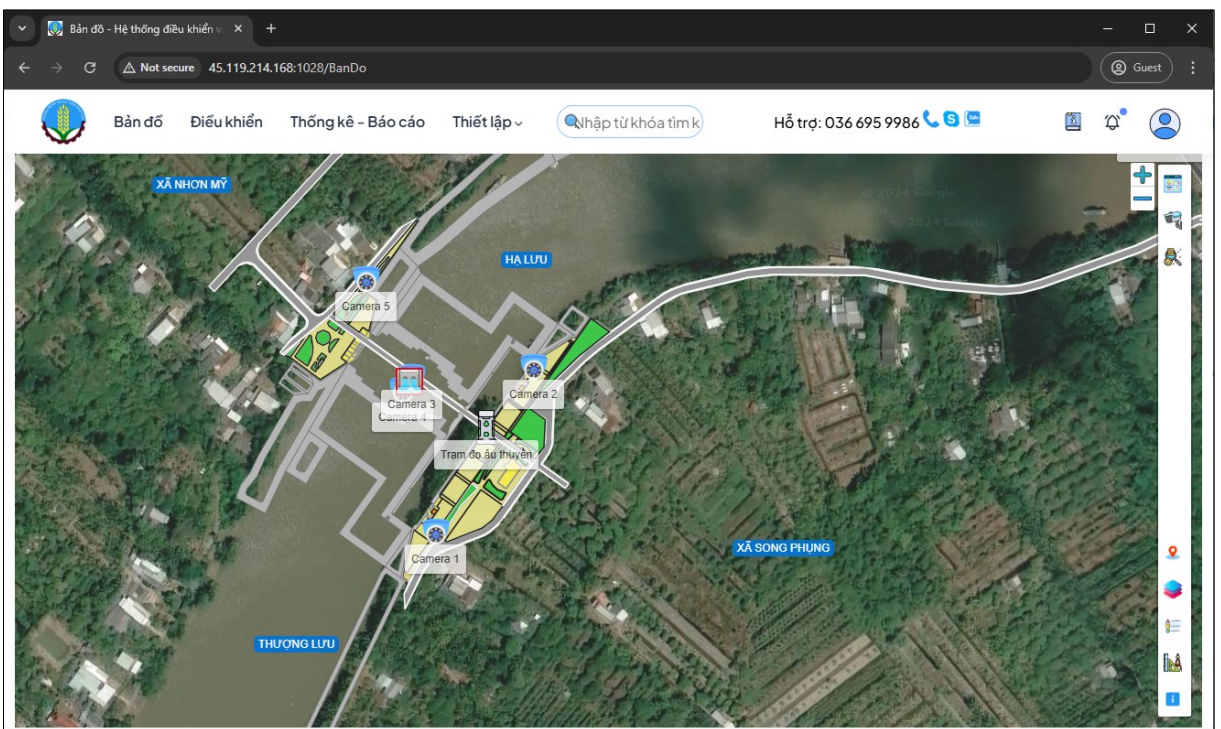
- Google maps;
- Vệ tinh;
- OpenStreetMaps.



Bước 3: Hiện thị theo bản đồ nền vệ tinh.



2.3. Các công cụ cơ bản trên bản đồ



Phóng to bản đồ



Thu nhỏ bản đồ



Quay lại tọa độ chính



Lớp dữ liệu



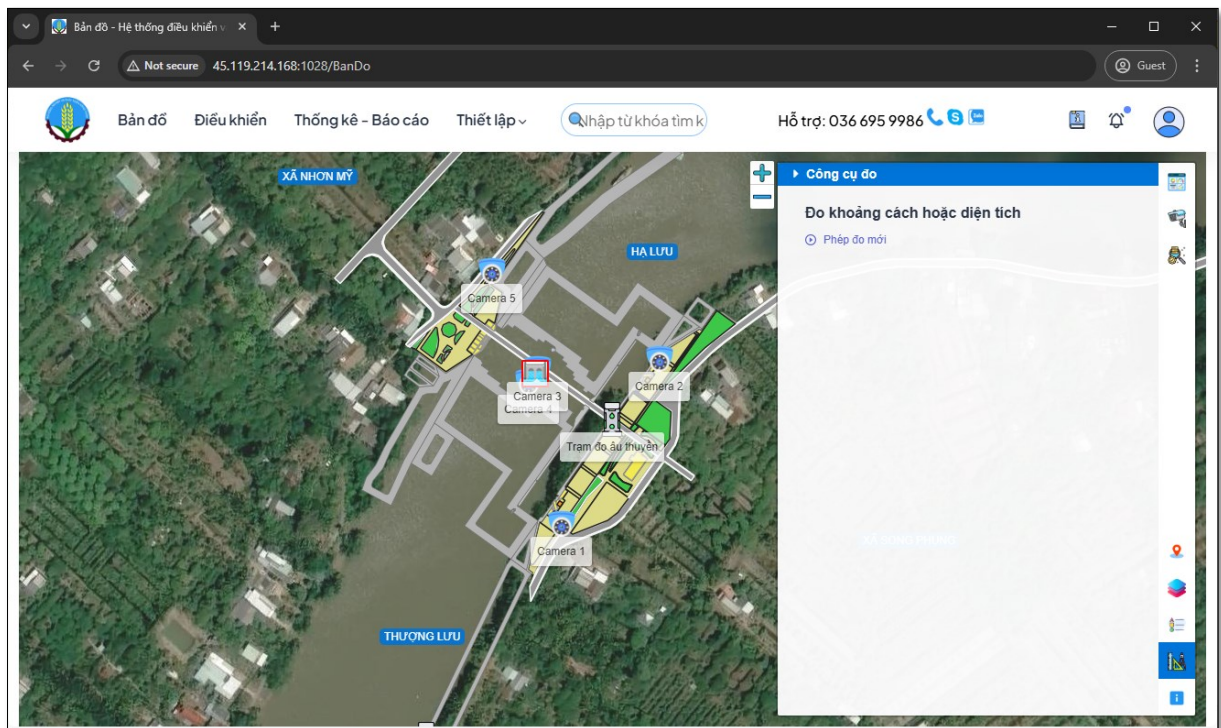
Chú giải



Công cụ đo

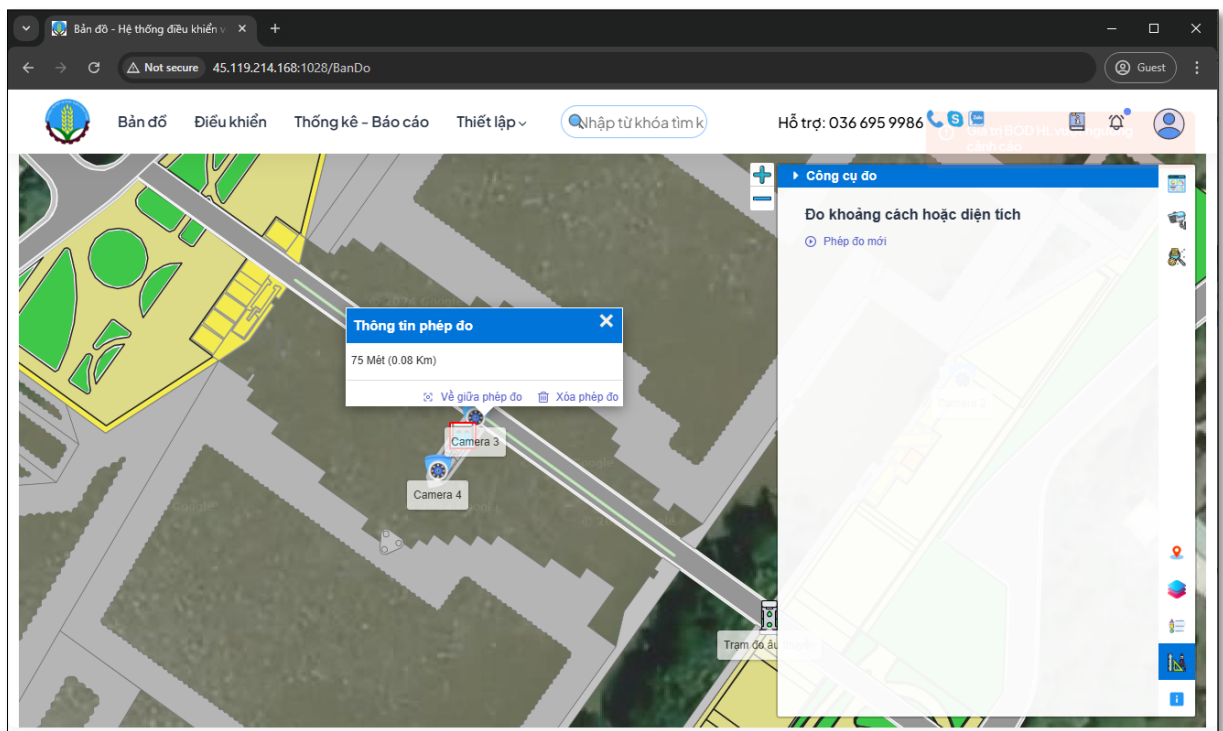
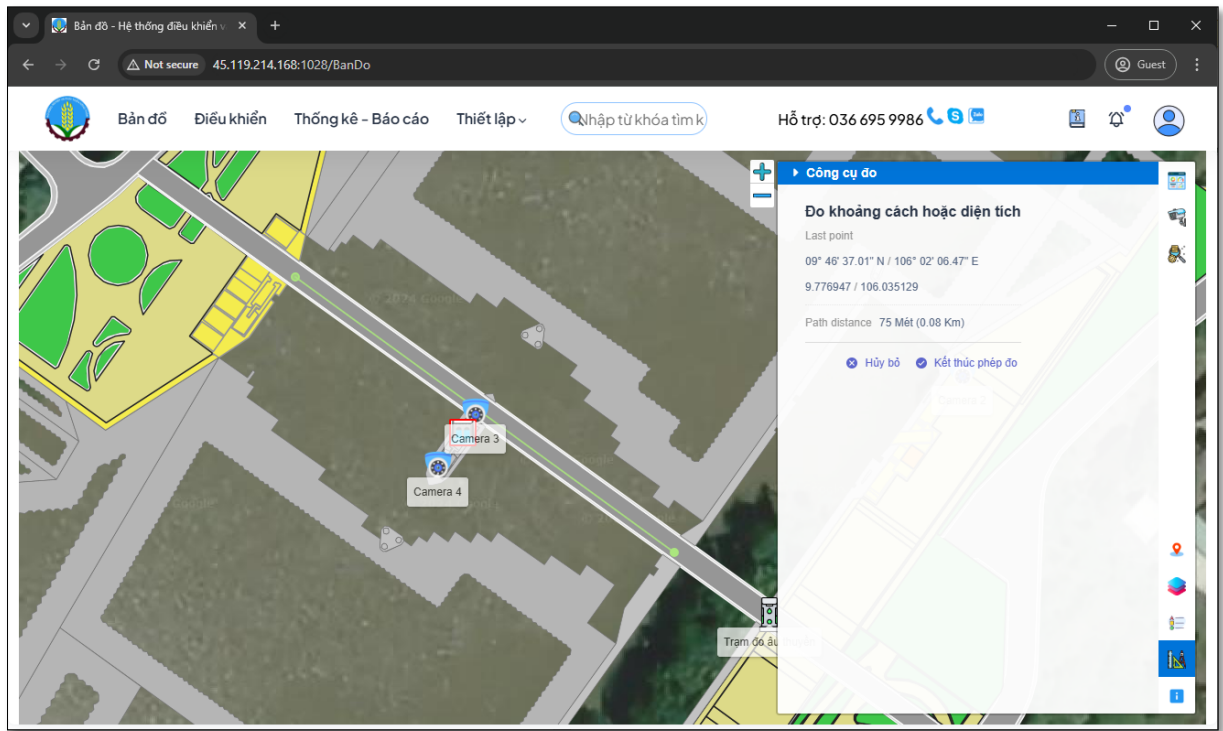
2.4. Các công cụ đo đạc trên bản đồ

Bước 1: Chọn vào công cụ  phía dưới bên phải màn hình

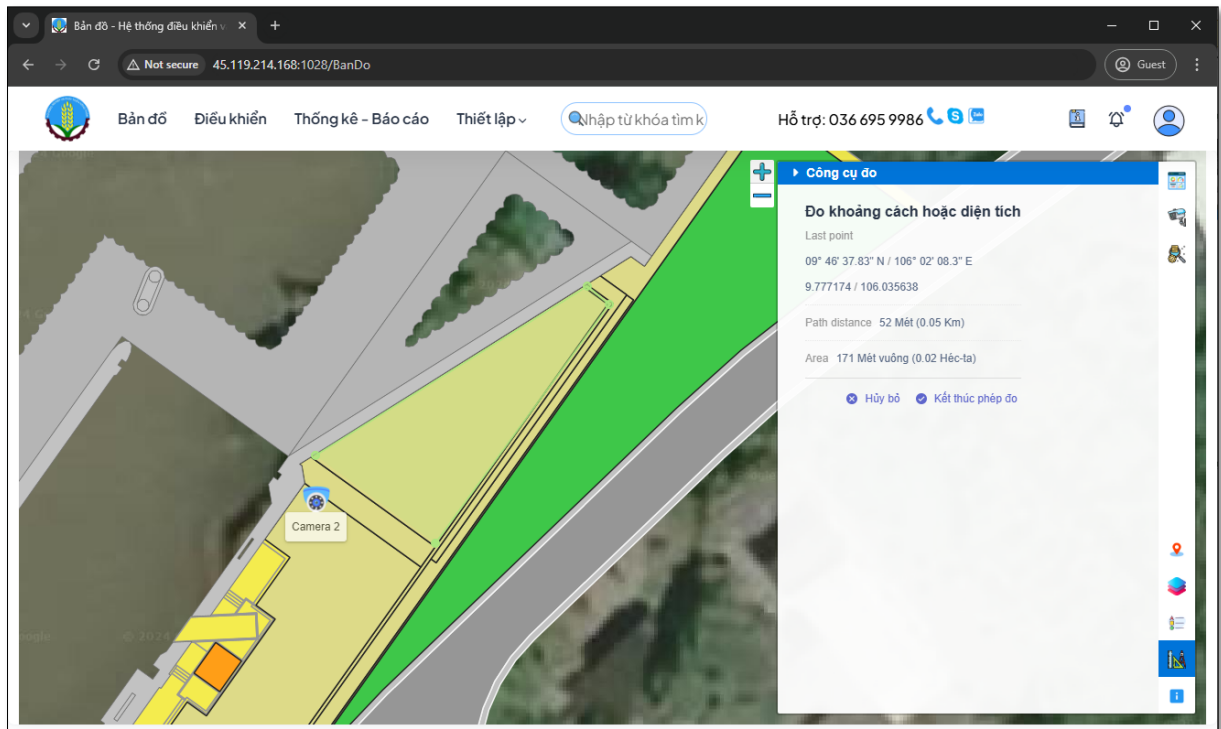


Bước 2: chọn vào **Phép đo mới** để bắt đầu đo đạc trên bản đồ

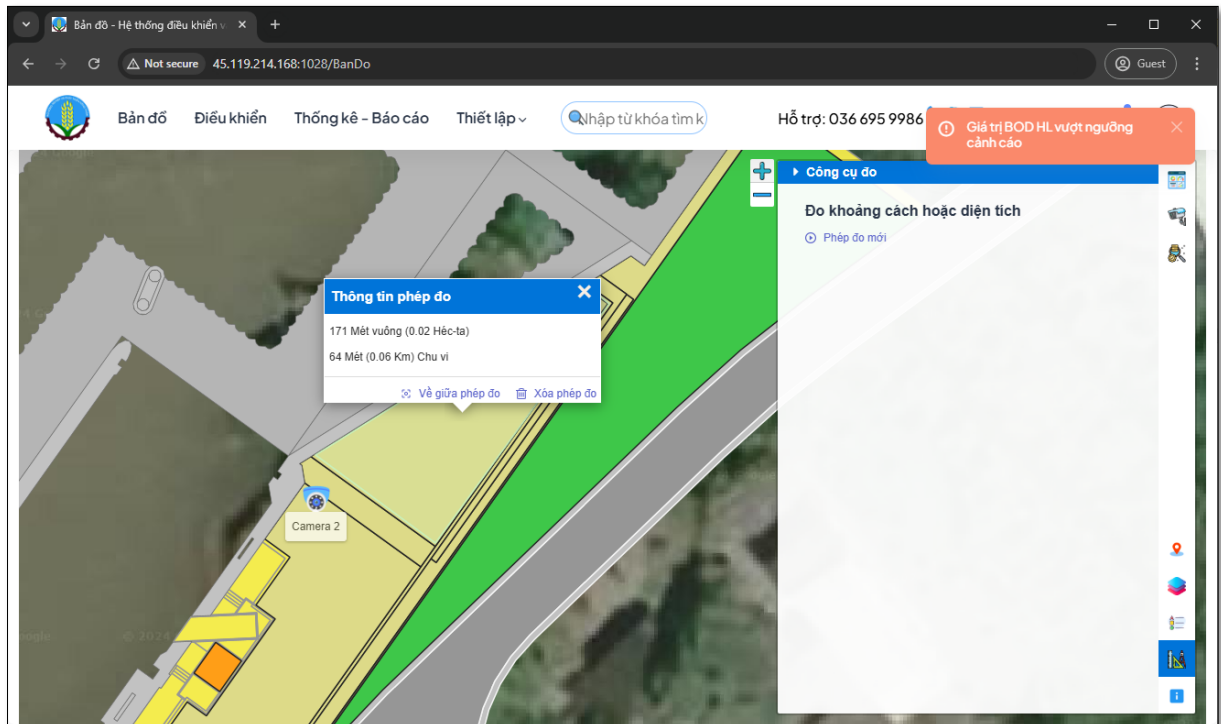
Tài liệu Hướng dẫn sử dụng phần mềm WebGIS



Tài liệu Hướng dẫn sử dụng phần mềm WebGIS

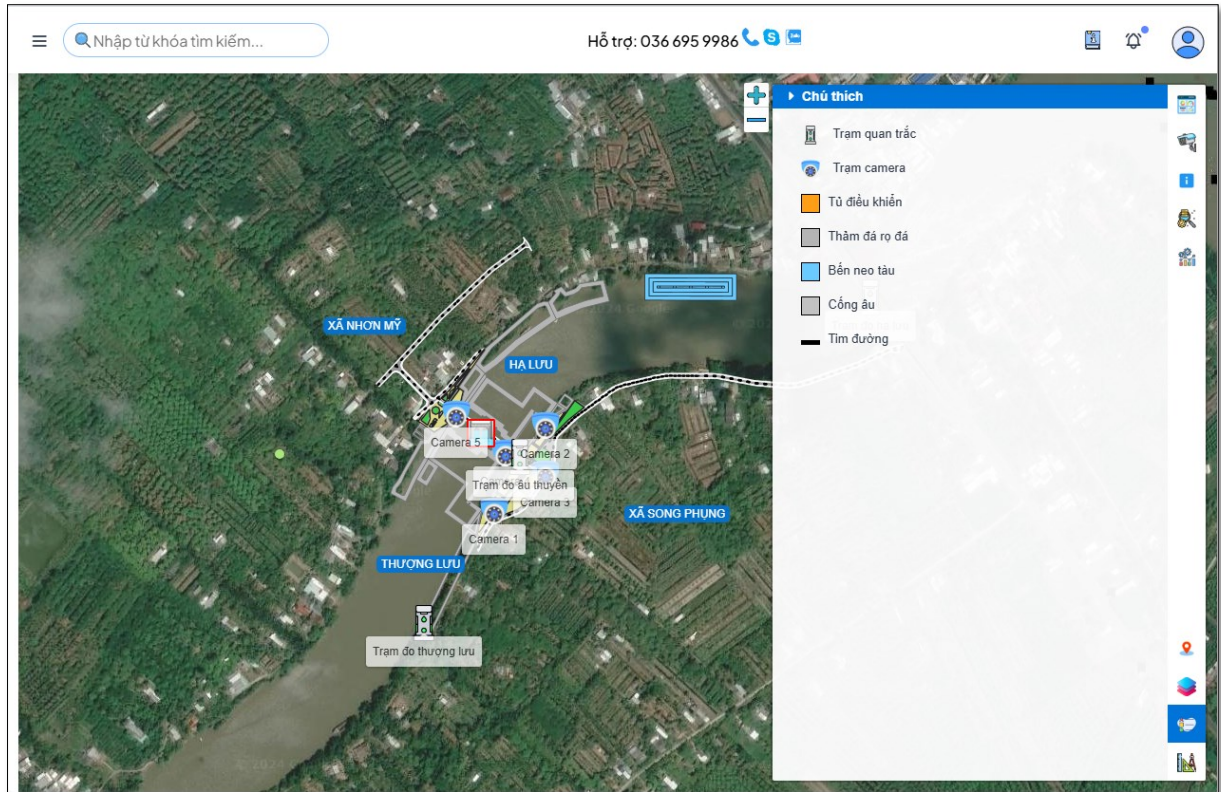


Bước 3: sau khi đo đạc hoàn thành thì nhấn vào **Kết thúc phép đo** sẽ hiện lên thông tin phép đo bạn đã vẽ



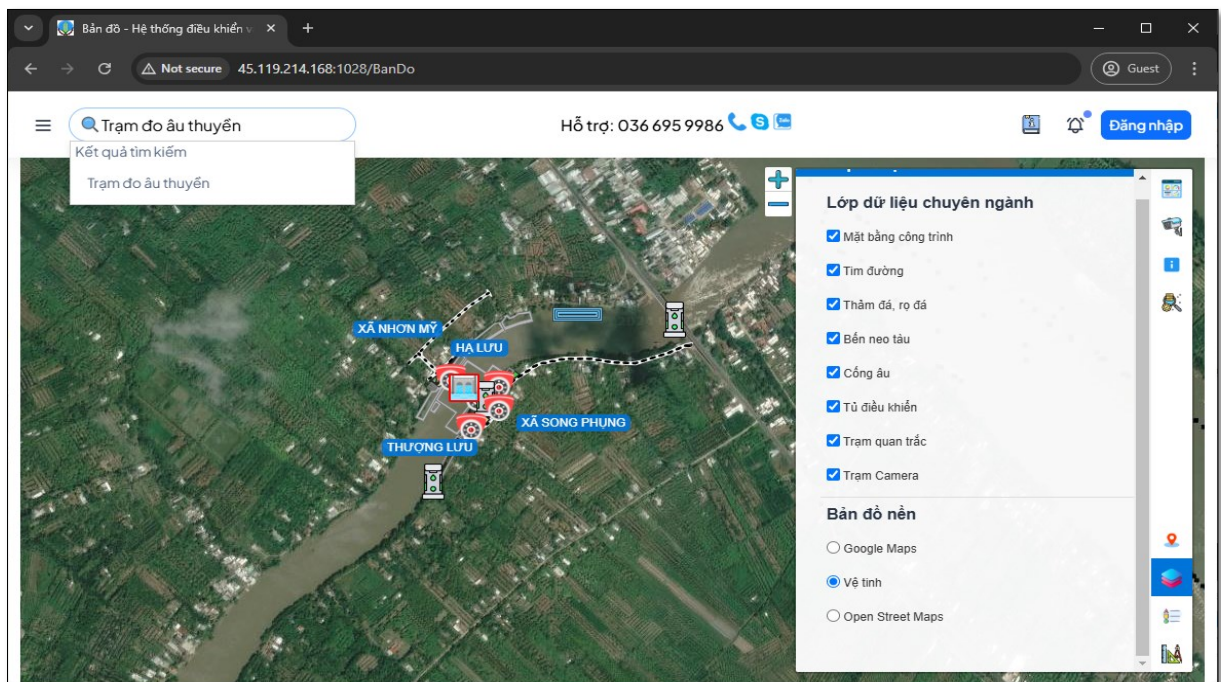
2.5. Chú giải bản đồ

Bước 1: nhấn vào  phía dưới bên phải

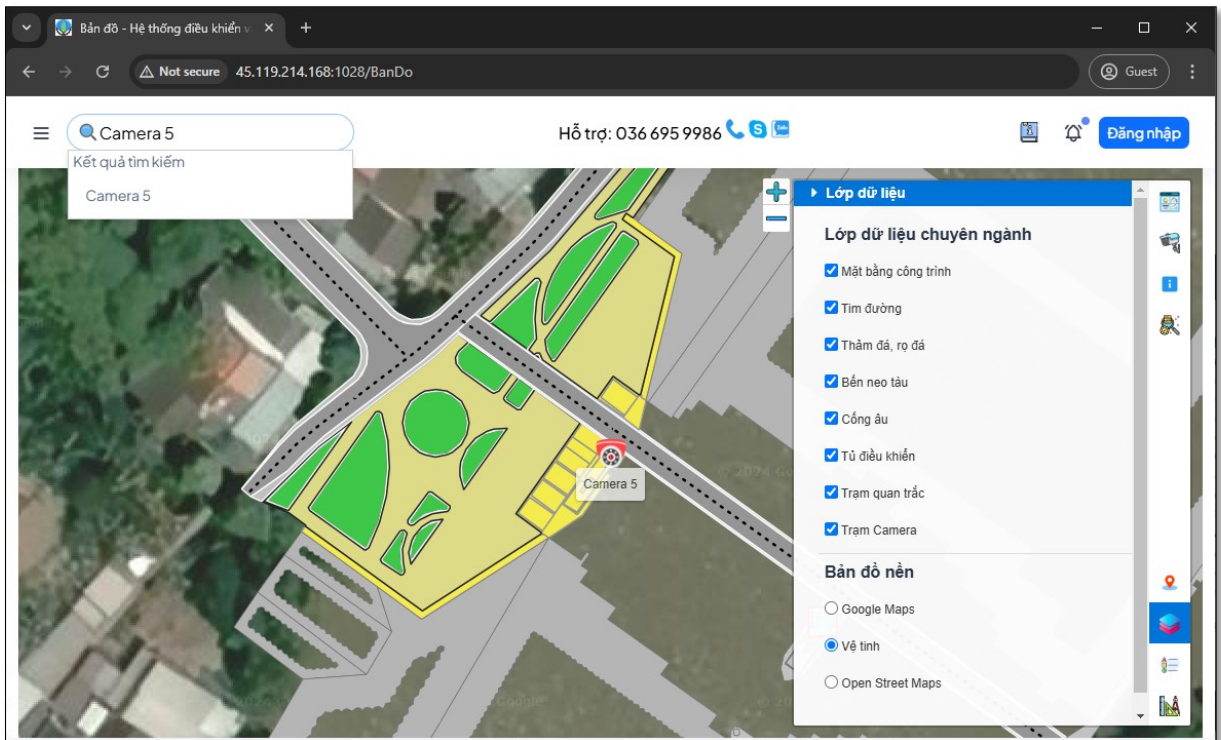
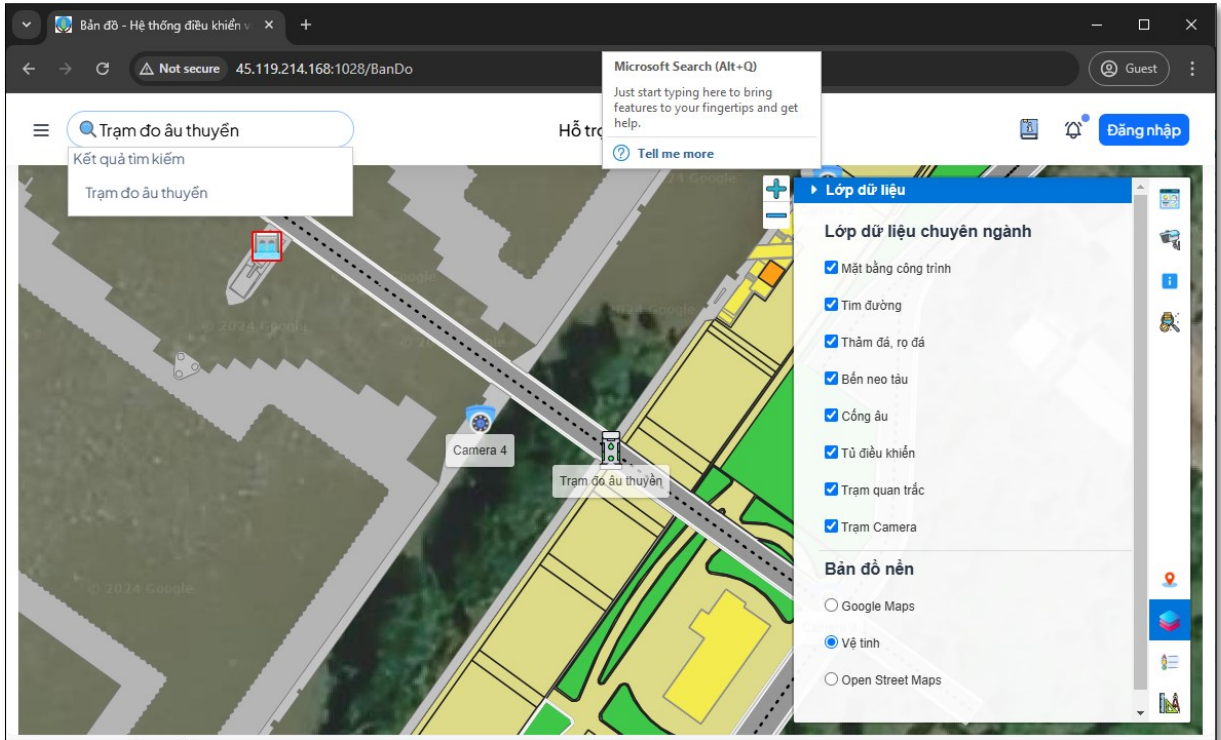


2.6. Tìm kiếm trên bản đồ

Bước 1: Nhập thông tin mà bạn muốn tìm kiếm vào thanh tìm kiếm phía trên bên trái màn hình và tiến hành tìm kiếm




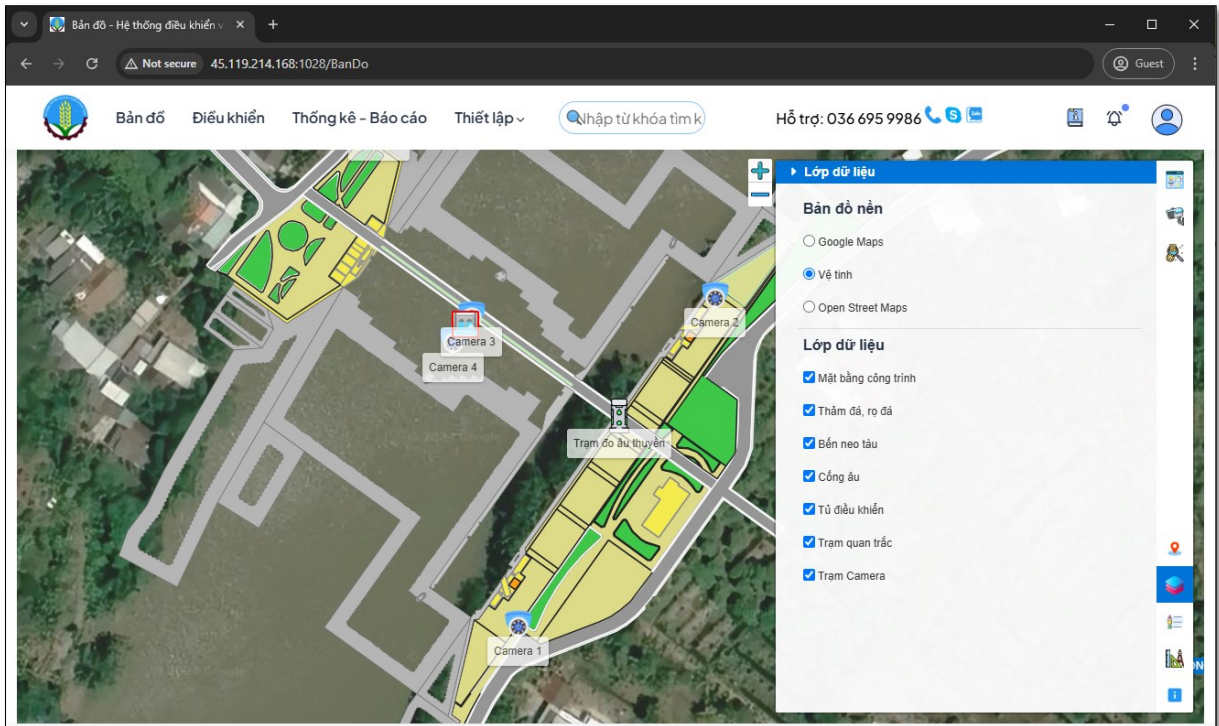
Bước 2: Khi tìm kiếm bản đồ sẽ phóng to để địa điểm cần tìm



3. NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN

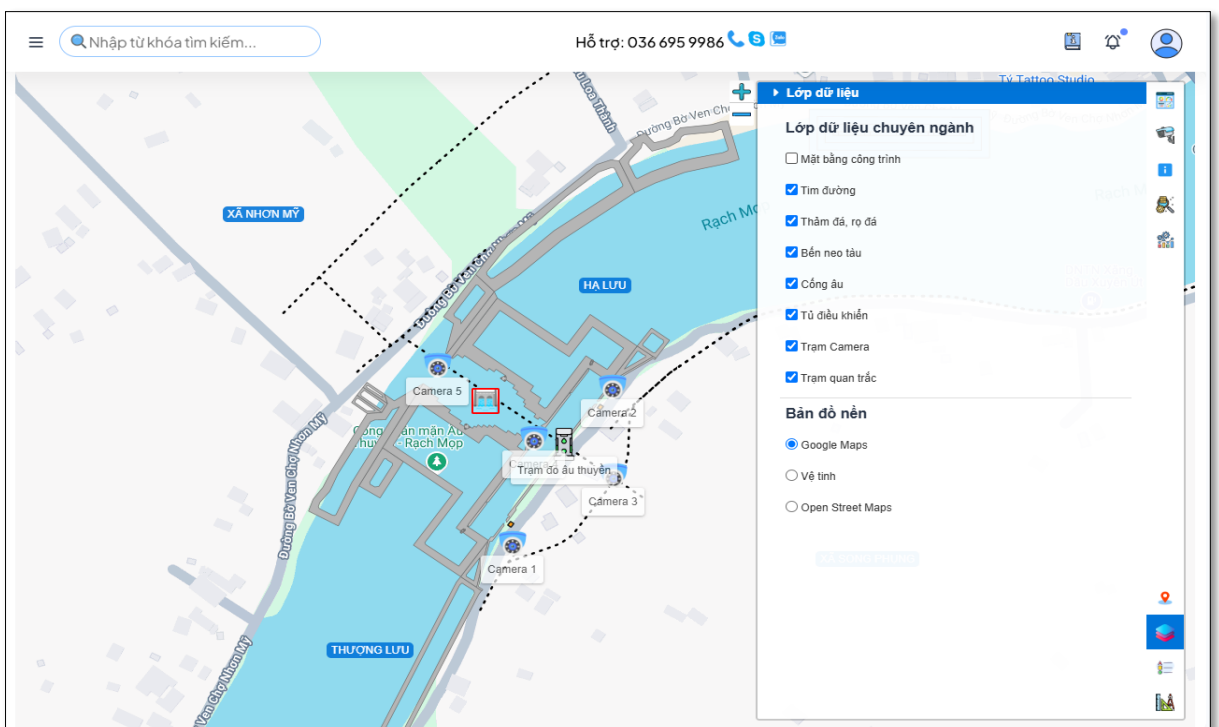
3.1. Quản lý các lớp dữ liệu chuyên ngành

Bước 1: Nhấp vào  phía dưới bên phải màn hình



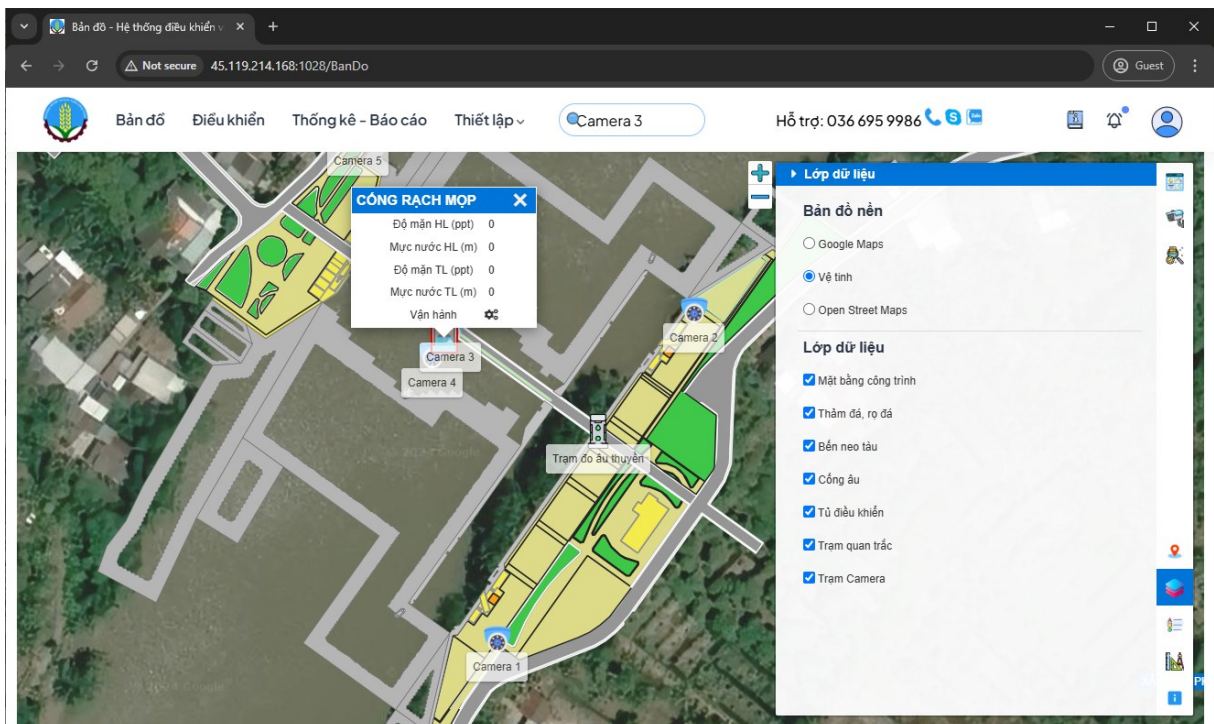
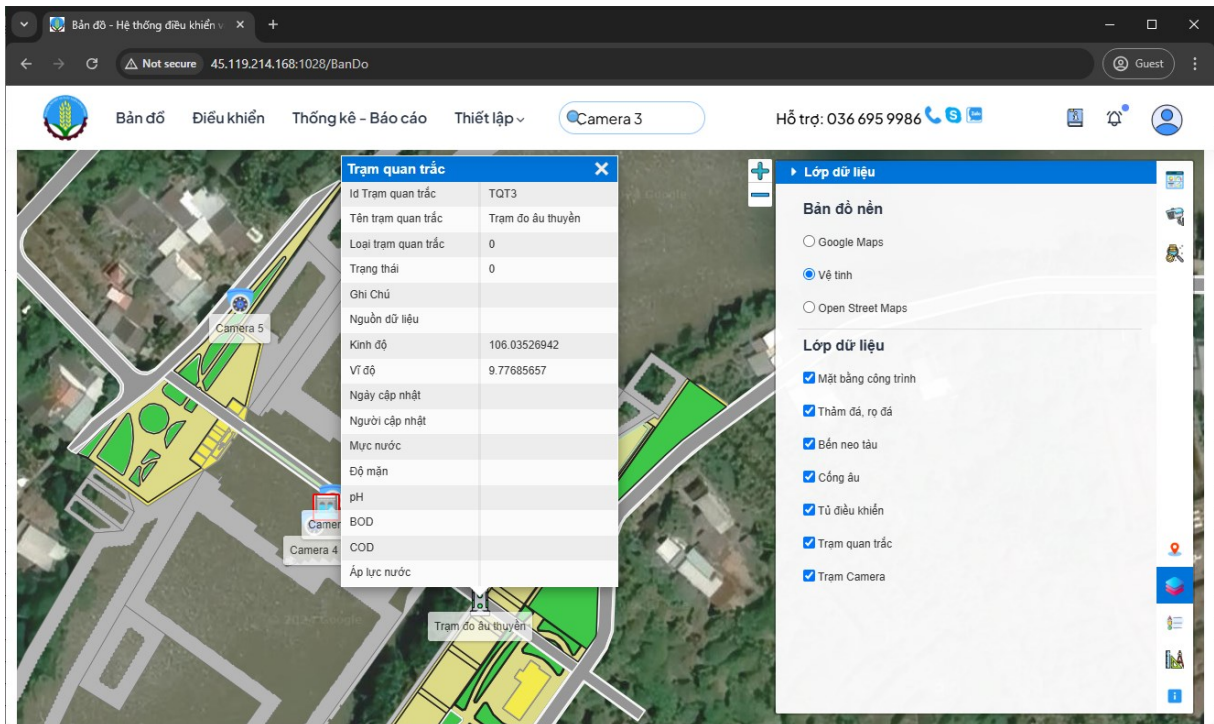
3.2. Bật/tắt các lớp dữ liệu chuyên ngành

Bước 1: Chọn vào có thể bật/tắt các lớp dữ liệu chuyên ngành



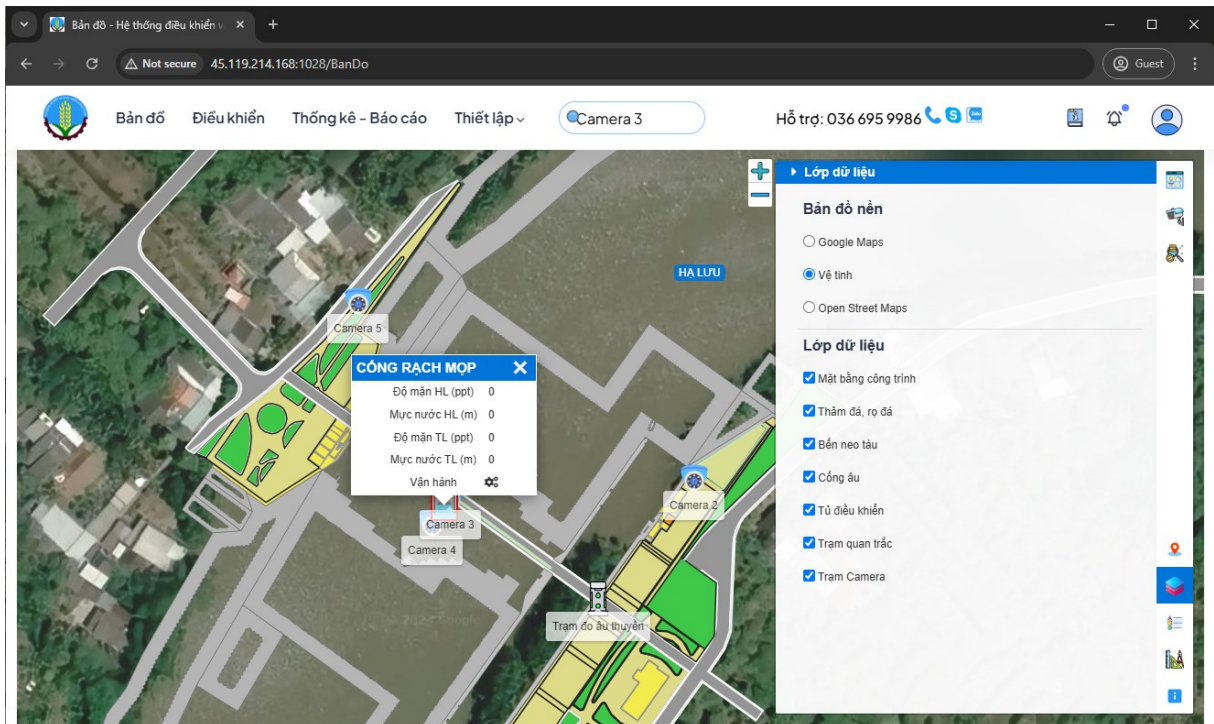
3.3. Xem thông tin các lớp dữ liệu chuyên ngành

Bước 1: chọn vào đối tượng của lớp dữ liệu được hiển thị trên bản đồ thì sẽ xuất hiện bảng thông tin của đối tượng đó



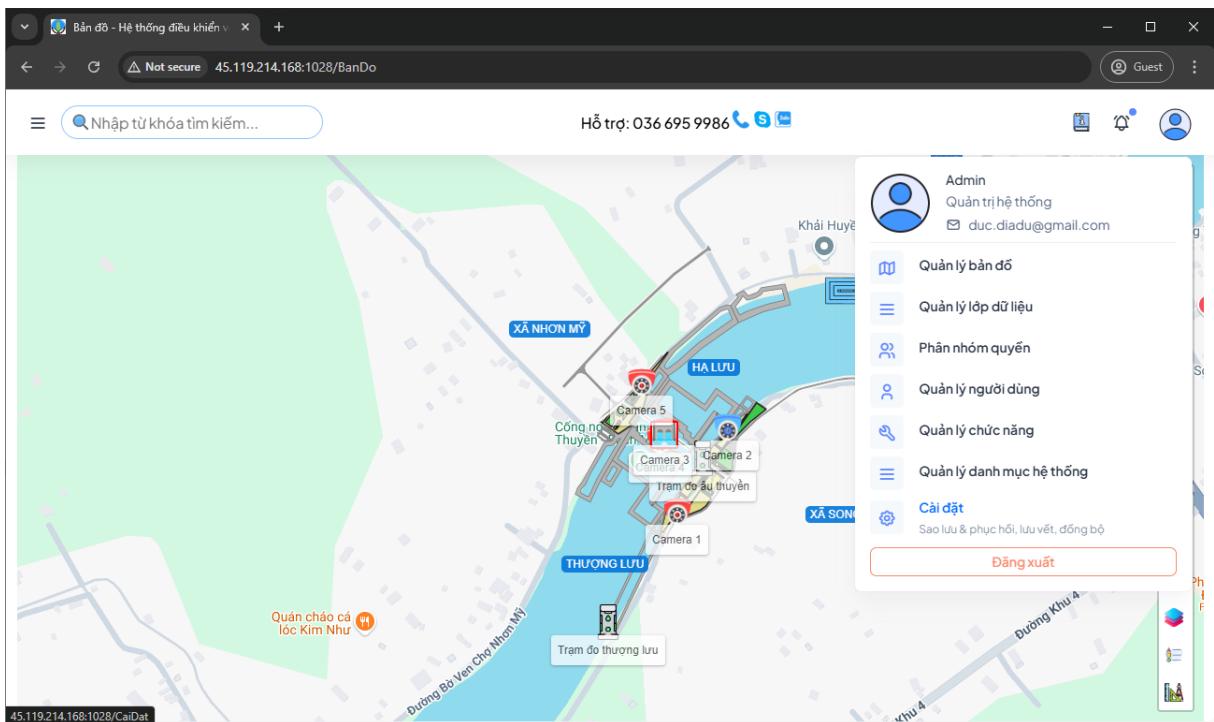
3.4. Hiện thị các thông số quan trắc


Bước 1: Chọn vào trạm trắc được hiển thị trên bản đồ thì bảng thông tin quan trắc sẽ xuất hiện

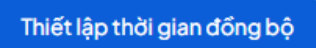


3.5. Thiết lập thời gian quan trắc

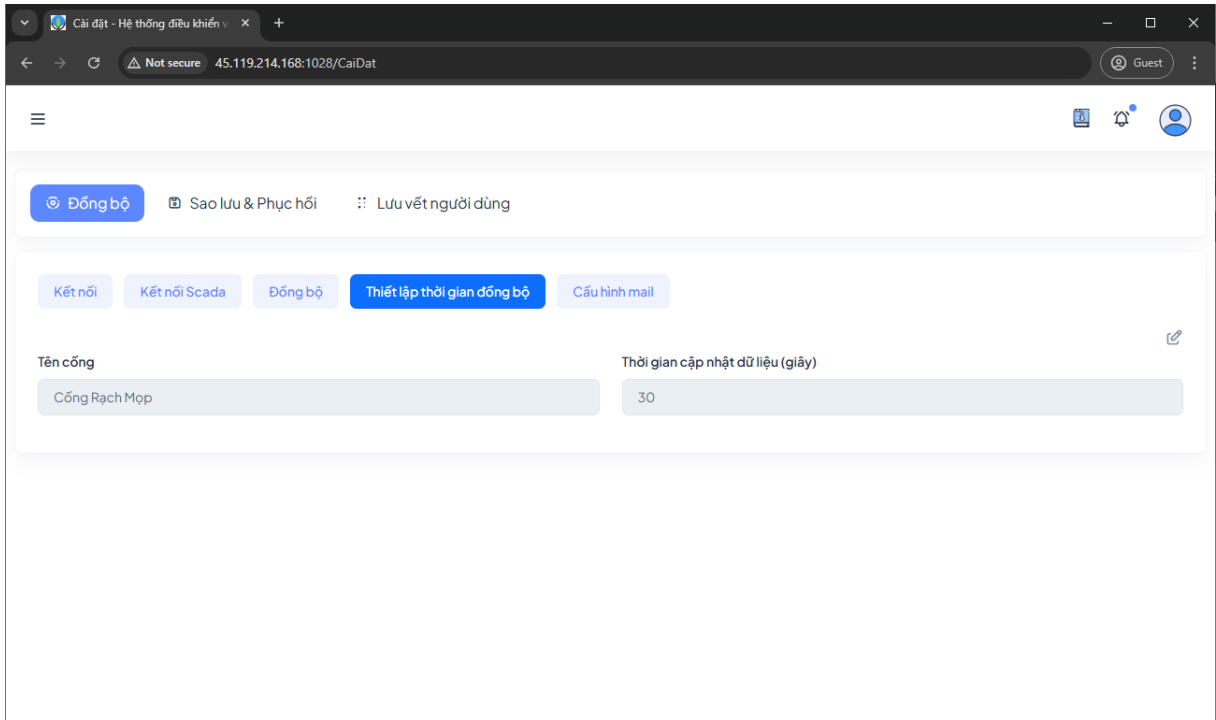
Bước 1: Chọn vào avatar phía trên bên phải màn hình sau đó chọn vào “Cài đặt”



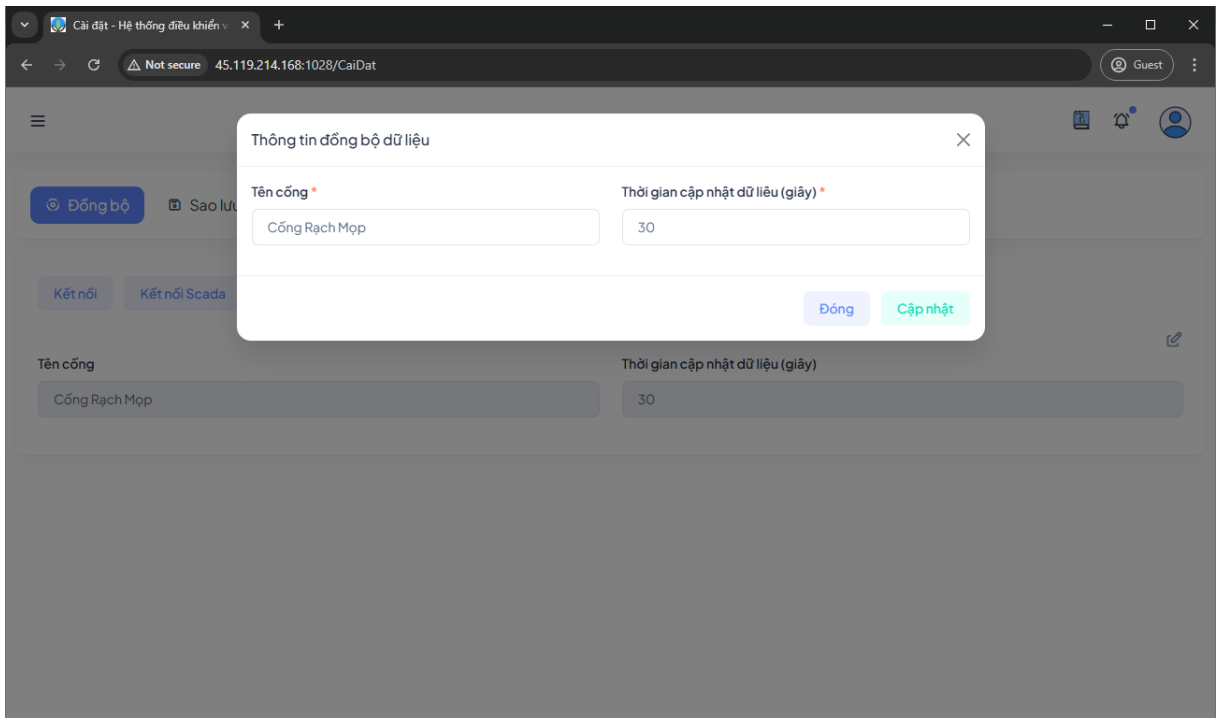
Bước 2: Chọn vào  bên phải màn hình sau đó chọn vào




Tài liệu Hướng dẫn sử dụng phần mềm WebGIS

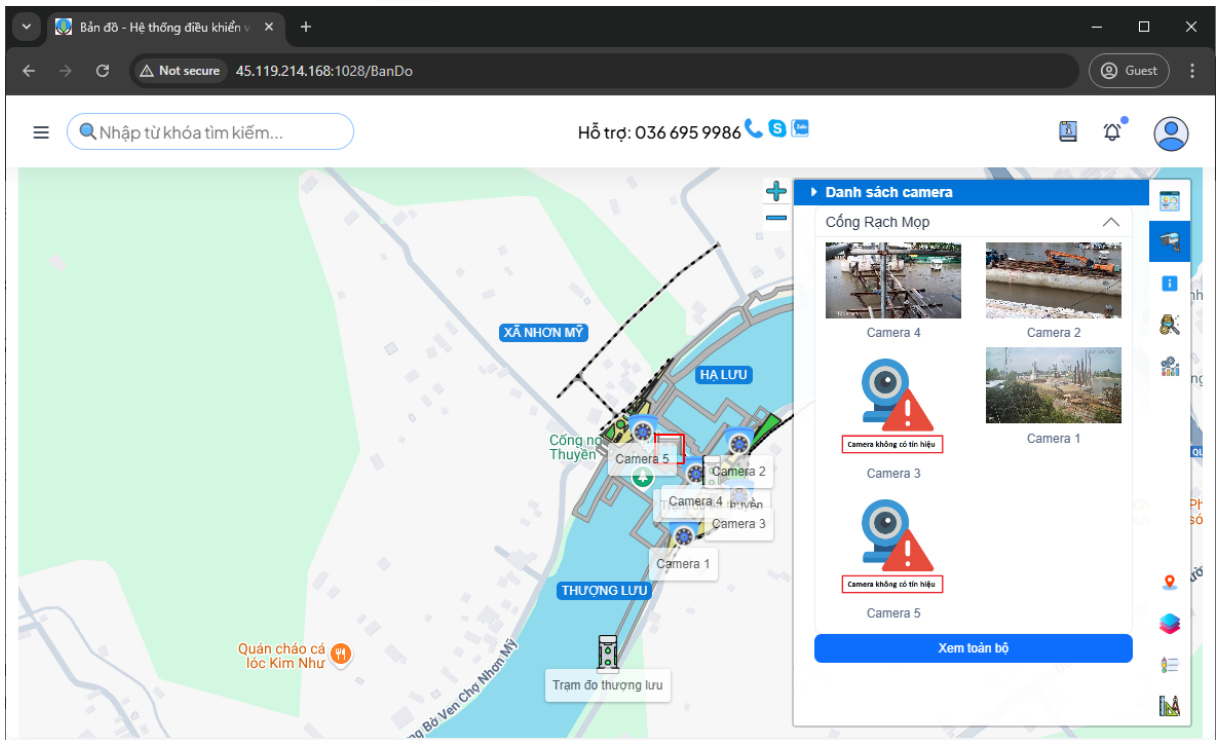


Bước 3: Chọn vào để tiến hành chỉnh sửa thời gian đồng bộ

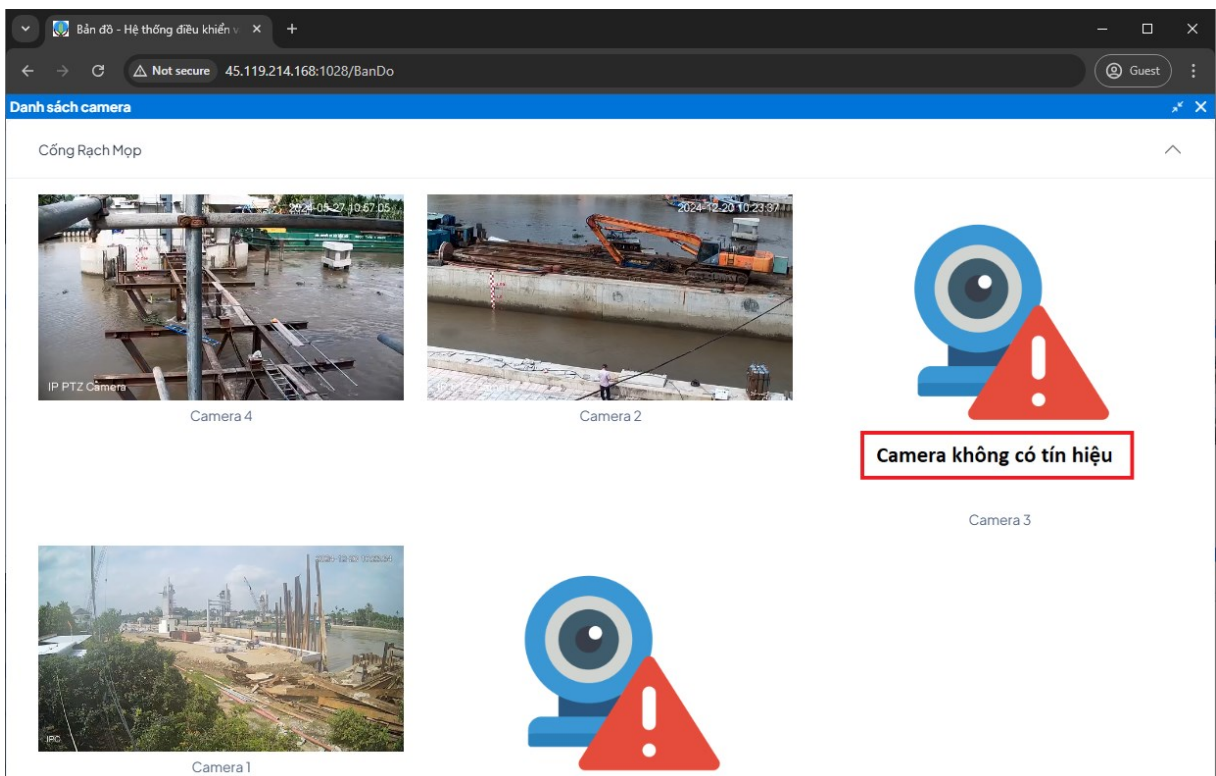


3.6. Hiện thị hình ảnh các trạm camera

Bước 1: Chọn vào  phía trên bên phải màn hình

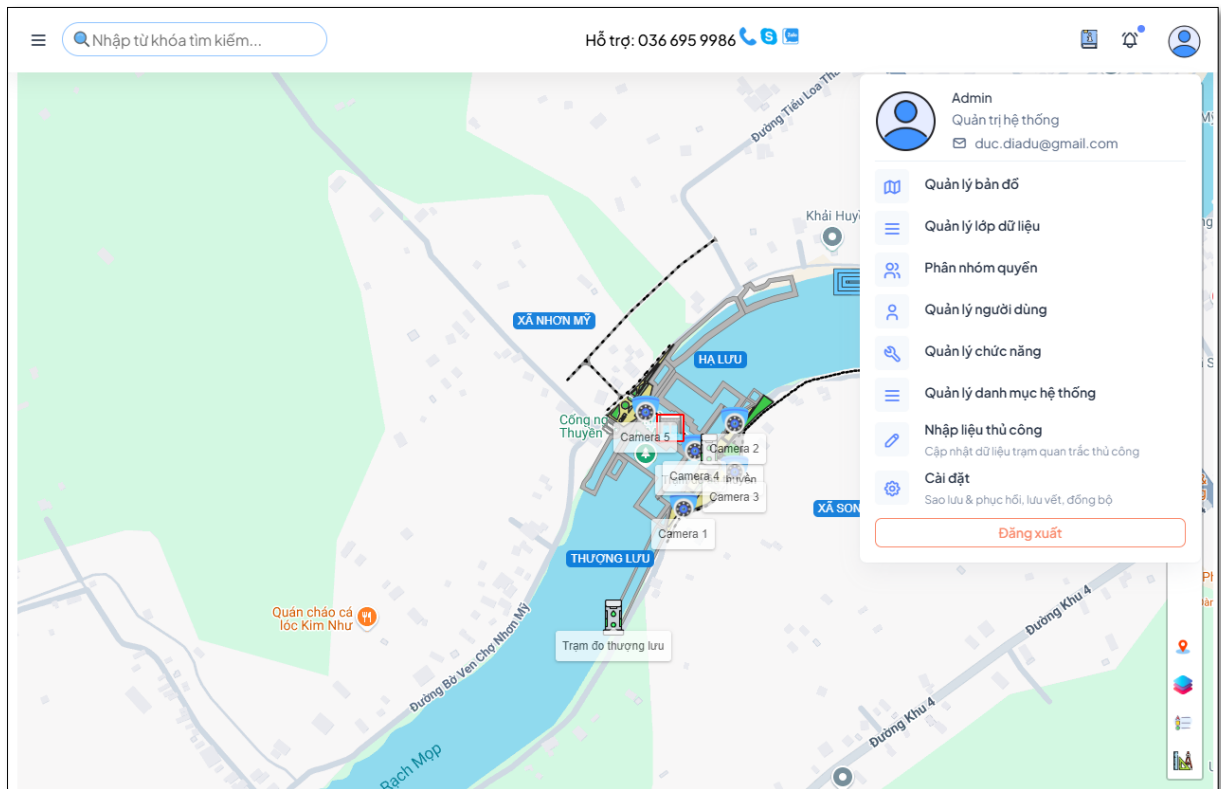


Bước 2: Chọn “Xem toàn bộ”



3.7. Cập nhật số liệu quan trắc thủ công

Bước 1: Chọn vào avatar phía trên bên phải màn hình sau đó chọn vào “Nhập liệu thủ công”



NHẬP LIỆU THỦ CÔNG

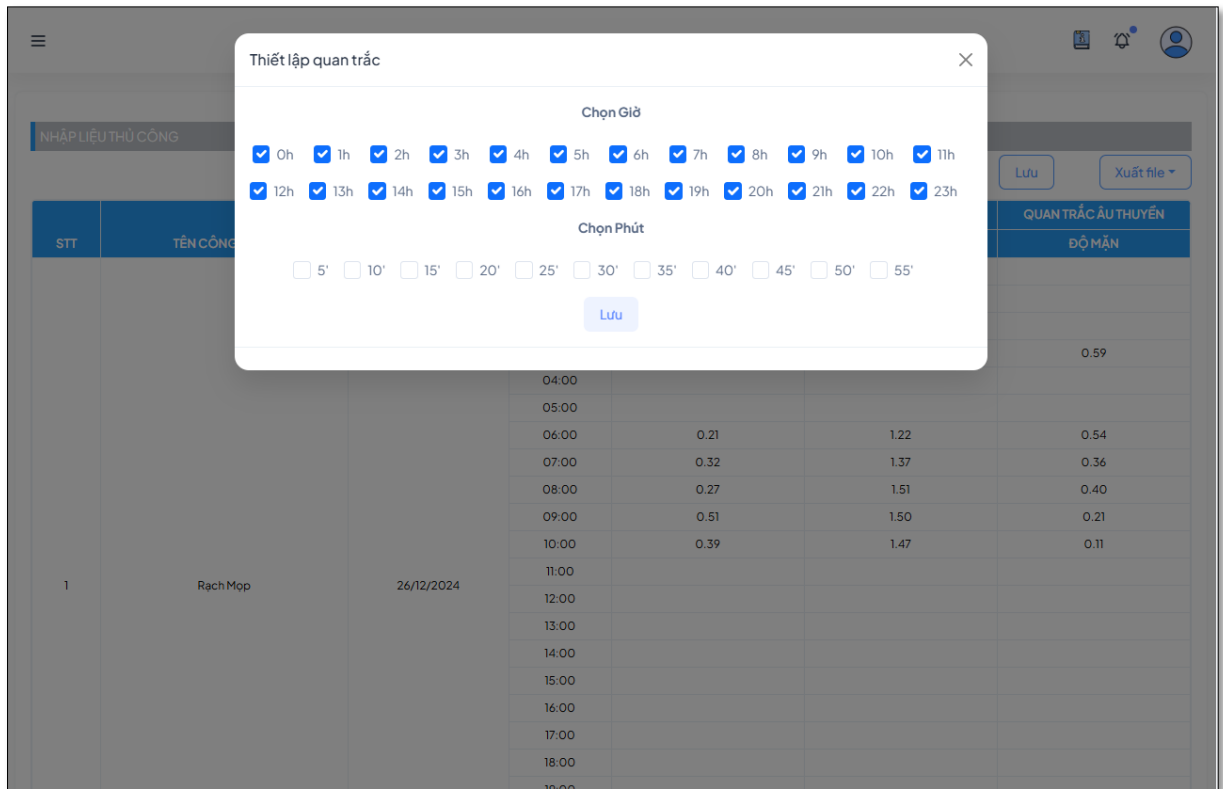
Độ mặn: [v] 26/12/2024 [v] THIẾT LẬP QUAN TRẮC [v] Lưu [v] Xuất file [v]

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	THỜI GIAN		QUAN TRẮC THƯỢNG LƯU	QUAN TRẮC HẠ LƯU	QUAN TRẮC ẬU THUYỀN
		NGÀY	GIỜ	ĐỘ MẶN	ĐỘ MẶN	ĐỘ MẶN
1	Rạch Mốp	26/12/2024	00:00			
			01:00			
			02:00			
			03:00	0.38	1.40	0.59
			04:00			
			05:00			
			06:00	0.21	1.22	0.54
			07:00	0.32	1.37	0.36
			08:00	0.27	1.51	0.40
			09:00	0.51	1.50	0.21
			10:00	0.39	1.47	0.11
			11:00			
			12:00			
			13:00			
			14:00			
			15:00			
			16:00			
			17:00			
18:00						

Bước 2: Chọn vào hiển thị dữ liệu các mốc

THIẾT LẬP QUAN TRẮC

sẽ hiển thị bảng thiết lập quan trắc dùng thời gian của quan trắc




3.8. Cập nhật số liệu quan trắc thủ công theo mẫu excel

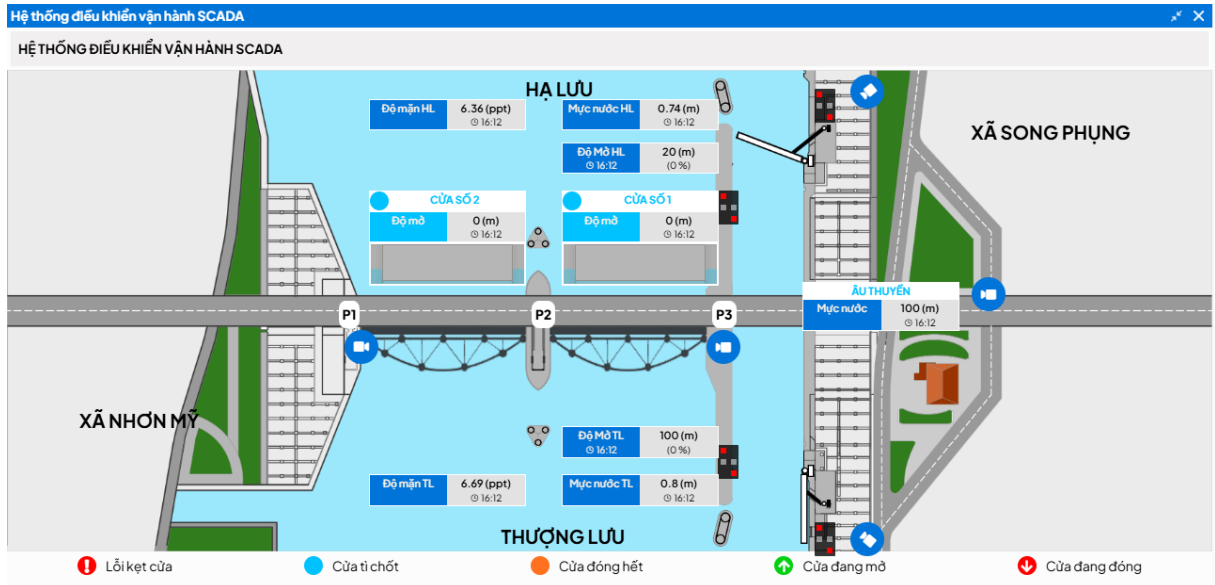
Bước 1: Chọn vào Độ mặn để thay đổi các bảng nhập liệu quan trắc muốn điều chỉnh

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	THỜI GIAN		QUAN TRẮC THƯỢNG LƯU	QUAN TRẮC HẠ LƯU	QUAN TRẮC ẬU THUYỀN
		NGÀY	GIỜ	ĐỘ MẶN	ĐỘ MẶN	ĐỘ MẶN
1	Rạch Mop	26/12/2024	00:00			
			01:00			
			02:00			
			03:00	0.38	1.40	0.59
			04:00			
			05:00			
			06:00	0.21	1.22	0.54
			07:00	0.32	1.37	0.36
			08:00	0.27	1.51	0.40
			09:00	0.51	1.50	0.21
10:00	0.39	1.47	0.11			
			11:00			
			12:00			
			13:00			
			14:00			
			15:00			
			16:00			
			17:00			
			18:00			

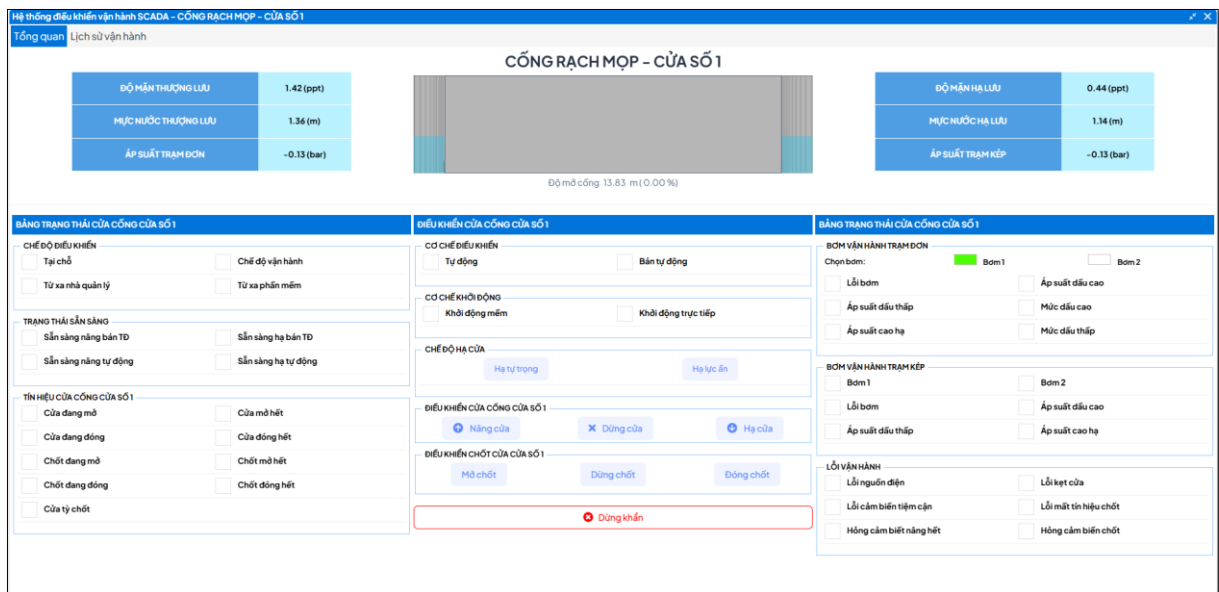
Bước 2: Chọn ô dữ liệu muốn chỉnh sửa sau đó nhấn vào Lưu để cập nhật thay đổi dữ liệu quan trắc


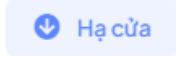
3.9. Vận hành đóng/mở các cổng trên bản đồ

Bước 1: chọn vào  bên phải màn hình thì sẽ hiện lên hệ thống điều khiển vận hành SCADA



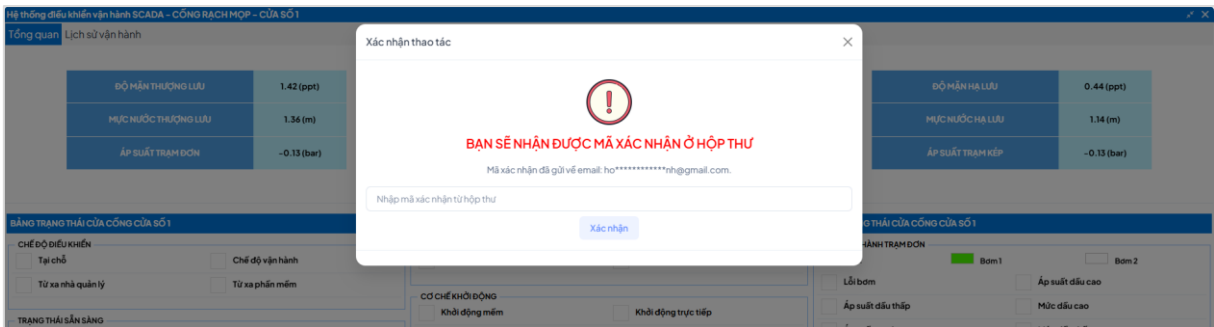
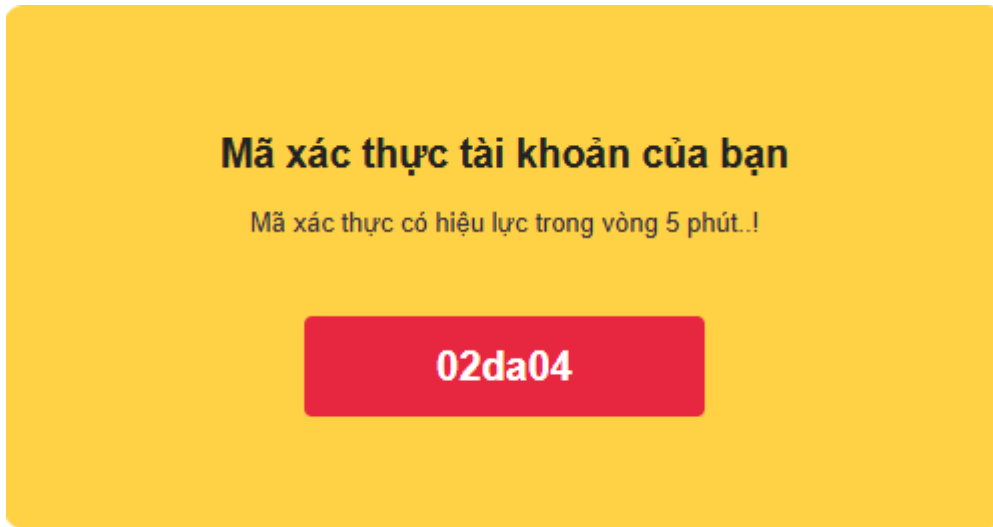
Bước 2: Chọn vào cửa cống muốn đóng mở



Bước 3: Chọn vào  nếu muốn mở cống, chọn vào  nếu muốn đóng cống



Bước 4: Khi thực hiện thao tác sẽ phải nhấn “Xác nhận” thì sẽ gửi về hòm thư cá nhân 1 mã xác nhận

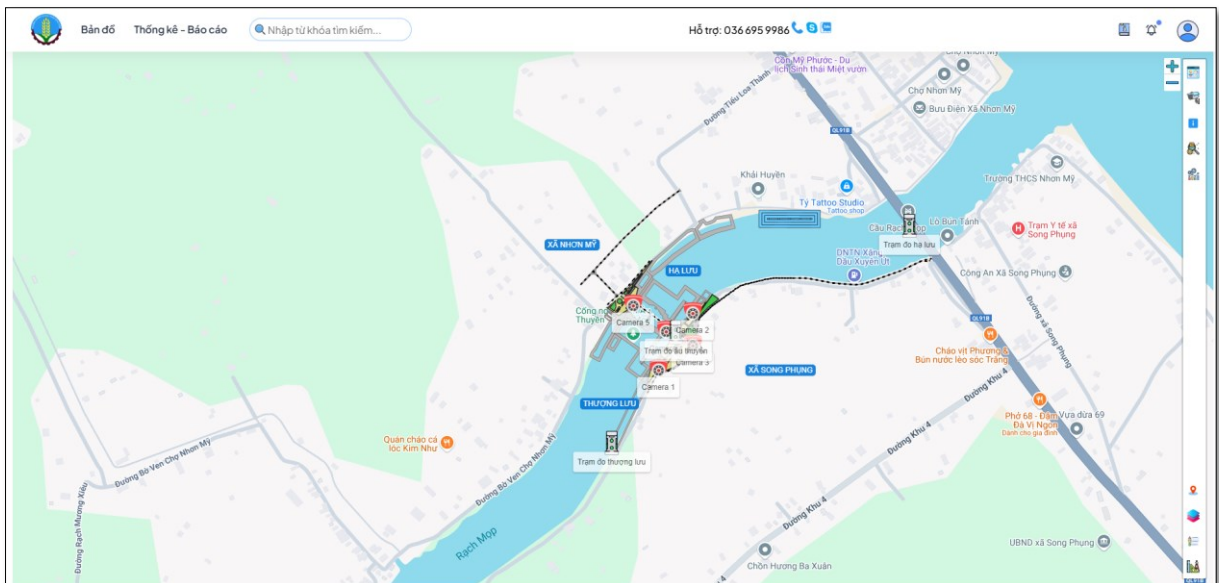


Bước 5: Lên hòm thư cá nhân để lấy mã xác nhận sau đó nhập vào bảng xác nhận và nhấn “Xác nhận” hệ thống sẽ thực hiện thao tác Đóng/Mở cổng

4. BÁO CÁO THỐNG KÊ

4.1. Lập báo cáo quản lý: giám sát và vận hành

Bước 1: Chọn vào “Thống kê – Báo cáo” phía trên bên trái màn hình



Bước 2: Kéo xuống phía dưới sẽ thấy các báo cáo giám sát và vận hành



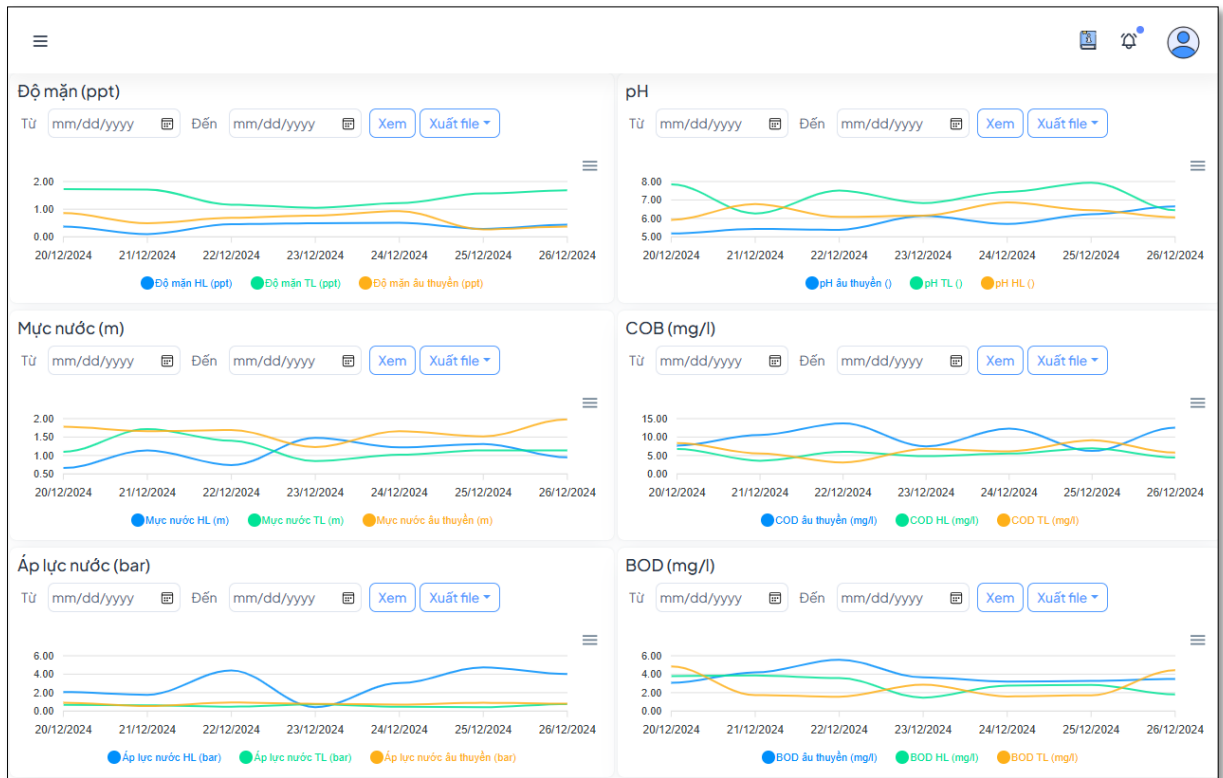
Bước 3: Chọn các loại báo cáo phía bên trái để hiển thị ra báo cáo mong muốn

4.2. Thống kê

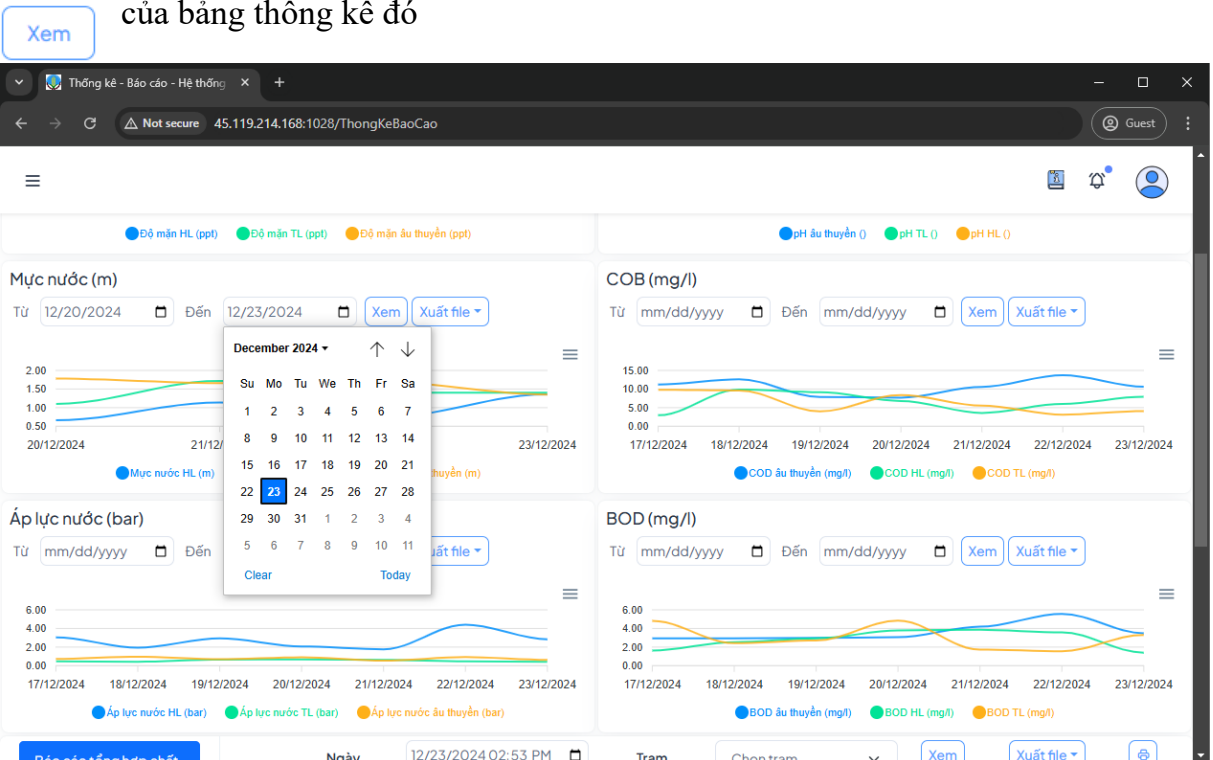
Bước 1: Chọn vào “Thống kê – Báo cáo” phía trên bên trái màn hình



Tài liệu Hướng dẫn sử dụng phần mềm WebGIS



Bước 2: Chọn mốc thời gian muốn hiển thị trên bảng thông kê sau đó nhấn vào nút của bảng thông kê đó



4.3. In ấn báo cáo, thống kê


Bước 1: Chọn loại báo cáo muốn in ấn tại phía bên trái màn hình

The screenshot displays the 'Thống kê - Báo cáo' (Statistics - Report) section of the WebGIS application. It features several line charts showing water quality parameters over time (from 20/12/2024 to 26/12/2024). The parameters include:

- Mức nước HL (m) - High water level (m)
- Mức nước TL (m) - Low water level (m)
- Mức nước ấu thuyên (m) - Insect water level (m)
- COD ấu thuyên (mg/l)
- COD HL (mg/l)
- COD TL (mg/l)
- Áp lực nước (bar) - Water pressure (bar)
- BOD (mg/l) - Biological Oxygen Demand (mg/l)

 Below the charts, there is a section for 'Báo cáo tổng hợp chất lượng nước' (Water quality summary report) with a date of 26/12/2024 02:03 CH. The report title is 'KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC' (Water quality monitoring results) at the 'Trạm do hạ lưu' (Downstream station). The table below shows the following data:

STT	Tên trạm	Độ mặn (ppt)	pH	BOD (mg/l)	COD (mg/l)
1	Trạm đo thượng lưu	1.18	7.48	2.93	3.74
2	Trạm đo ấu thuyên	0.45	6.57	3.39	10.38
3	Trạm đo hạ lưu	0.30	5.68	1.48	7.51

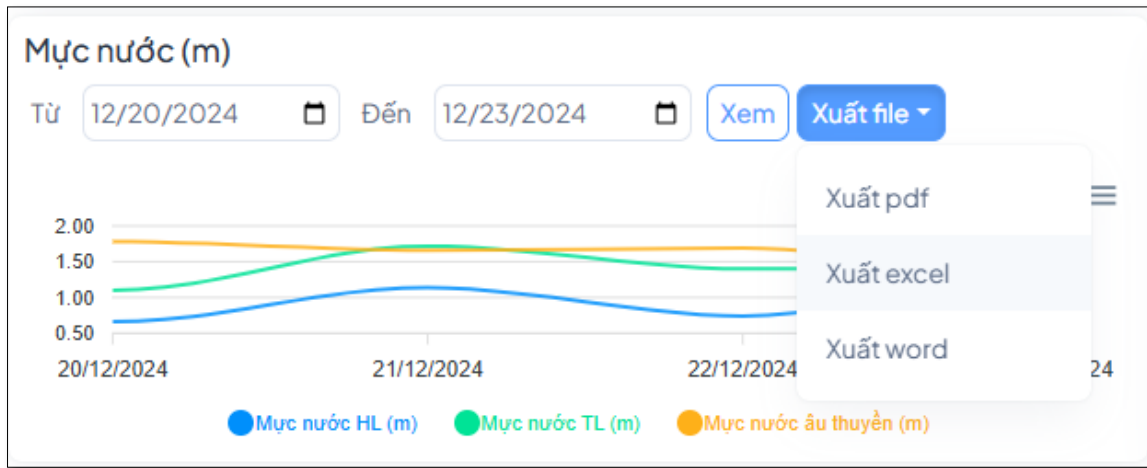
Bước 2: Nhấn vào  nút tại phần báo cáo để tiến hành in ấn

The screenshot shows the print dialog box of the application. On the left, there are settings for the printer (HP Neverstop Laser 1000w), number of copies (1), layout (Portrait), and pages (All). The main area displays the report content, including the title 'KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC' and the following table:

STT	Tên trạm	Độ mặn (ppt)	pH	BOD (mg/l)	COD (mg/l)
1	Trạm đo thượng lưu	1.34	7.06	3.87	3.23
2	Trạm đo ấu thuyên	0.34	6.46	3.48	9.03
3	Trạm đo hạ lưu	0.24	6.17	1.01	8.36

4.4. Kết xuất dữ liệu theo mẫu sang word, excel, pdf

Bước 1: Chọn vào “Xuất file” và lựa chọn loại file muốn xuất



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ MỰC NƯỚC

Thời gian	Thượng lưu	Âu thuyền	Hạ lưu
26/12/2024	1.04 m	1.63 m	1.19 m
25/12/2024	1.14 m	1.52 m	1.31 m
24/12/2024	1.05 m	1.66 m	1.22 m
23/12/2024	0.85 m	1.21 m	1.48 m
22/12/2024	1.40 m	1.69 m	0.74 m
21/12/2024	1.72 m	1.66 m	1.14 m
20/12/2024	1.10 m	1.78 m	0.66 m

AutoSave Off ThongKeM... Saved to this PC

File Home Insert Page Layout Formulas Data Review View Automate Help

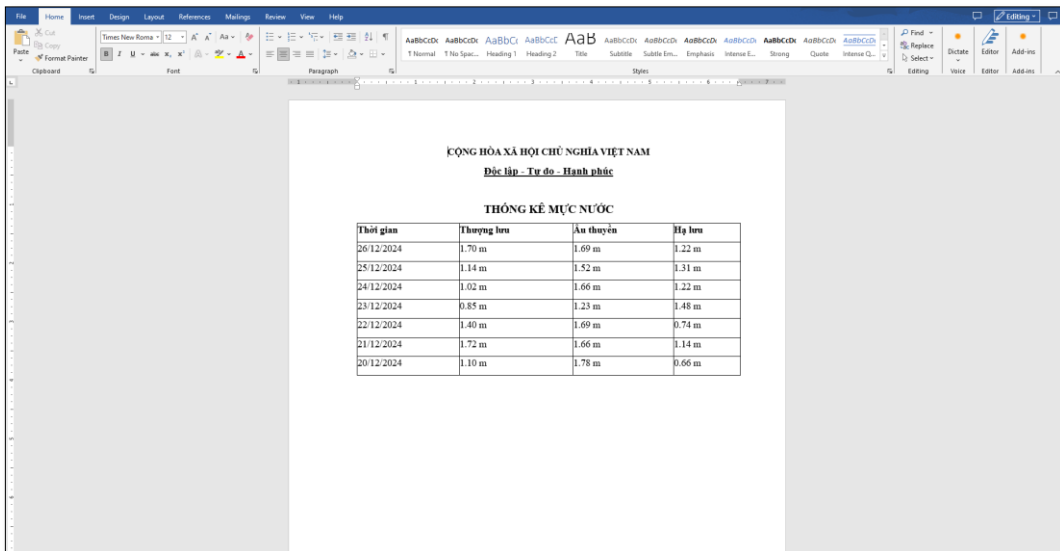
Clipboard Font Alignment Number Styles Cells Editing Analyze Data Analysis

A1 THỐNG KÊ MỰC NƯỚC

	A	B	C	D	E	F	G	H	I
1	THỐNG KÊ MỰC NƯỚC								
2	Thời gian	Thượng lưu	Âu thuyền	Hạ lưu					
3	22/12/2024	1.40 m	1.69 m	0.74 m					
4	21/12/2024	1.72 m	1.66 m	1.14 m					
5	20/12/2024	1.10 m	1.78 m	0.66 m					
6	19/12/2024	1.09 m	1.85 m	1.37 m					
7	18/12/2024	1.11 m	1.87 m	0.76 m					
8									
9									

Sheet1

Ready Accessibility: Good to go 100%



The screenshot shows a Microsoft Word document with the following content:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG KÊ MỨC NƯỚC

Thời gian	Thượng lưu	Âu thuyền	Hạ lưu
26/12/2024	1.70 m	1.69 m	1.22 m
25/12/2024	1.14 m	1.52 m	1.31 m
24/12/2024	1.02 m	1.66 m	1.22 m
23/12/2024	0.85 m	1.23 m	1.48 m
22/12/2024	1.40 m	1.69 m	0.74 m
21/12/2024	1.72 m	1.66 m	1.14 m
20/12/2024	1.10 m	1.78 m	0.66 m